

Đặc tả yêu cầu của phần mềm (SRS)

Đặc tả yêu cầu của phần mềm (SRS)	1
1. Đặc tả yêu cầu hệ thống	2
1.1. Góc nhìn tổng quan hệ thống	2
1.2. Quy tắc nghiệp vụ (Quy tắc kinh doanh)	3
1.3. Yêu cầu giao diện bên ngoài	6
1.3.1. Giao diện người dùng	6
1.3.2. Giao diện phần mềm	6
1.3.3. Giao thức truyền thông	6
2. Yêu cầu người dùng	6
2.1. Tổng quan yêu cầu người dùng	6
2.1.1. Biểu đồ use-case cả hệ thống	6
2.1.2. Danh sách người thực hiện cả hệ thống	6
2.1.3. Danh sách các Use-case cả hệ thống	7
2.2. Mô tả chi tiết use-case	9
2.2.1. Mô tả chi tiết UC-14: Tìm kiếm báo cáo (Nguyễn Đình Thành Quang)	10
2.2.2. Mô tả chi tiết UC-31: Xem danh sách yêu cầu của câu lạc bộ (Nguyễn Đình Thành Quang)	11
2.2.3. Mô tả chi tiết UC-30: Tạo yêu cầu (Vũ Thị Thanh Thảo)	13
2.2.4. Mô tả chi tiết UC-26: Xem danh sách lịch họp (Vũ Thị Thanh Thảo)	14
2.2.5. Mô tả chi tiết UC-1: Xem màn hình trang chủ (Trịnh Nam Anh)	16
2.2.6. Mô tả chi tiết UC-6: Đăng nhập (Trịnh Nam Anh)	17
2.2.7. Mô tả chi tiết UC-33: Xem danh sách tài khoản (Vũ Đào Ngọc Hải)	19
2.2.8. Mô tả chi tiết UC-35: Xem danh sách các yêu cầu của các câu lạc bộ (Vũ Đào Ngọc Hải)	20
2.2.9. Mô tả chi tiết UC-19: Tìm kiếm yêu cầu (Lê Đình Tuấn)	22
2.2.10. Mô tả chi tiết UC-11: Xem danh sách báo cáo của câu lạc bộ (Lê Đình Tuấn)	23
3. Yêu cầu chức năng	24
3.1. Tổng quan yêu cầu chức năng của hệ thống	24
3.1.1. Luồng của các màn hình	24
3.1.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các màn hình	27
3.1.3. Quyền truy cập của các màn hình	30
3.1.4. Danh sách các chức năng không có màn hình	33
3.1.5. Biểu đồ mối quan hệ cơ sở dữ liệu	34
3.2. Mô tả chức năng	35
3.2.1. Chức năng xem danh sách sự kiện (Nguyễn Đình Thành Quang)	35
3.2.2. Chức năng chỉnh sửa thông tin sự kiện (Nguyễn Đình Thành Quang)	36
3.2.3. Chức năng đăng xuất (Vũ Đào Ngọc Hải)	38

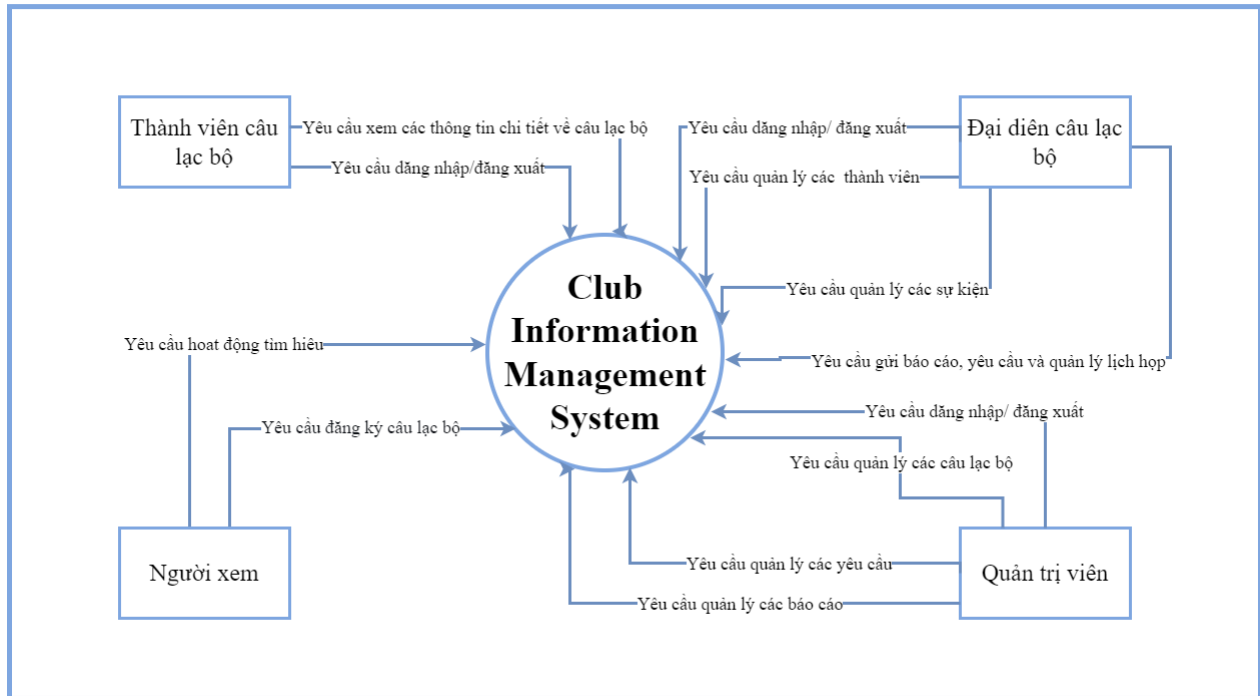
3.2.4. Chức năng chỉnh sửa thông tin cá nhân (Vũ Đào Ngọc Hải)	38
3.2.5. Chức năng đăng nhập (Trịnh Nam Anh)	39
3.2.6. Chức năng xem danh sách thành viên câu lạc bộ (Trịnh Nam Anh)	40
3.2.7. Chức năng xem danh sách báo cáo (Lê Đình Tuấn)	41
3.2.8. Chức năng gửi báo cáo (Lê Đình Tuấn)	42
3.2.9. Chức năng xem danh sách yêu cầu (Vũ Thị Thanh Thảo)	44
3.2.10. Chức năng gửi yêu cầu (Vũ Thị Thanh Thảo)	44
4. Yêu cầu phi chức năng	46
4.1. Thời gian phản hồi, khả năng sử dụng trong quản lý yêu cầu tốt (Nguyễn Đình Thành Quang)	46
4.2. Thời gian phản hồi, khả năng sử dụng trong quản lý báo cáo (Trịnh Nam Anh)	46
4.3. Thời gian phản hồi, khả năng xem thông tin các sự kiện của câu lạc bộ (Lê Đình Tuấn)	47
4.4. Tính di động, khả năng tương thích với những trình duyệt khác nhau (Vũ Đào Ngọc Hải)	48
4.5. Thời gian phản hồi, khả năng tìm kiếm thông tin sự kiện theo từ khóa (Vũ Thị Thanh Thảo)	48
5. Nâng cao (sử dụng swimlane diagram)	50
5.1. Quy trình gửi và xử lý yêu cầu	50
5.2. Quy trình gửi và xử lý thông tin sự kiện	52

1. Đặc tả yêu cầu hệ thống

1.1. Góc nhìn tổng quan hệ thống

CIMS là hệ thống hướng đến việc số hoá dữ liệu và quy trình quản lý các câu lạc bộ trong trường Đại học FPT. Hệ thống này được dự định sẽ tiếp tục phát triển thêm các tính năng ở các giai đoạn sau này. Ở giai đoạn này, hệ thống sẽ có góc nhìn tổng quan như sau:

Góc nhìn tổng quan hệ thống



Hình 1: Góc nhìn tổng quan hệ thống

1.2 Quy tắc nghiệp vụ (Quy tắc kinh doanh)

ID	Mô tả quy tắc nghiệp vụ
BR-1	Các tài khoản đại diện câu lạc bộ không được tự tạo mà phải được cấp bởi quản trị viên
BR-2	Từ khóa tìm kiếm không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng.
BR-3	Trong biểu mẫu điền thông tin câu lạc bộ, tên của người đại diện không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng và số lượng ký tự không được vượt quá 255.
BR-4	Trong biểu mẫu điền thông tin câu lạc bộ, email liên hệ không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng và số lượng ký tự không được vượt quá 255.
BR-5	Trong biểu mẫu điền thông tin câu lạc bộ, tên của câu lạc bộ không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng, phải là số và số lượng ký tự không được vượt quá 12.

BR-6	Trong biểu mẫu điền thông tin câu lạc bộ, phần mô tả câu lạc bộ là không bắt buộc và số lượng ký tự tối đa có thể nhập vào là 65535.
BR-7	Trong biểu mẫu điền thông tin thành viên câu lạc bộ, tên của thành viên không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng và số lượng ký tự không được vượt quá 255.
BR-8	Trong biểu mẫu điền thông tin thành viên câu lạc bộ, email liên hệ không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng và số lượng ký tự không được vượt quá 255.
BR-9	Trong biểu mẫu điền thông tin thành viên câu lạc bộ, mã số sinh viên không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng, phải là chữ và số lượng ký tự không được vượt quá 12.
BR-10	Trong biểu mẫu điền thông tin câu lạc bộ, phần mô tả của thành viên phải được kiểm tra: giới tính (chỉ nam, nữ, khác); ngày sinh (kiểu số), niên khóa (kiểu số và không được quá khóa hiện tại của trường),...
BR-11	Các tài khoản thành viên thì được tạo bởi người quản lý câu lạc bộ

BR-12	Trong một yêu cầu tạo, file tải lên không được để trống
BR-13	Người đại diện câu lạc bộ gửi một yêu cầu thì cần phải gửi theo mẫu sẵn mà nhà trường yêu cầu.
BR-14	Mỗi một yêu cầu chỉ có thể ở một trong các trạng thái sau: chờ phê duyệt, chấp nhận hoặc từ chối.
BR-15	Yêu cầu đã bị từ chối sau 2 ngày sẽ tự động được xóa trong danh sách yêu cầu.
BR-16	Đối với yêu cầu về mượn cơ sở vật chất của trường phải được gửi trước 2 tuần so với ngày mong muốn sử dụng.

BR-17	Sau mỗi sự kiện thì câu lạc bộ phụ trách đều phải gửi các bản báo cáo về sự kiện đó (mượn nhất sau một tuần)
-------	--

BR-18	Tên đăng nhập và mật khẩu của quản lý không để trống.
BR-19	Tên đăng nhập và mật khẩu của quản lý không được để trống.
BR-20	Từ khóa tìm kiếm quản lý yêu cầu theo tên yêu cầu không được để trống hoặc chỉ toàn ký tự khoảng trắng.
BR-21	Thông tin tên yêu cầu không được để trống hoặc chỉ toàn khoảng trắng, và số lượng ký tự không được vượt quá 255.
BR-22	Thông tin loại yêu cầu không được để trống hoặc chỉ toàn khoảng trắng, và phải được chọn từ danh sách các loại yêu cầu trong mẫu..
BR-23	Thông tin mô tả của yêu cầu không được để trống hoặc chỉ toàn khoảng trắng.
BR-24	Thông tin yêu cầu phải đính kèm file báo cáo có định dạng .xlsx.
BR-25	Thông tin tên báo cáo không được để trống hoặc chỉ toàn khoảng trắng và số lượng ký tự không vượt quá 255 từ.
BR-26	Thông tin loại báo cáo phải là các loại báo cáo có liệt kê trong danh sách.
BR-27	Thông tin báo cáo phải đính kèm file báo cáo có định dạng .xlsx.
BR-28	Thông tin mô tả của báo cáo không được để trống hoặc chỉ toàn khoảng trắng.
BR-29	Thông tin về lịch họp phải được lên trước 36 tiếng so với thời gian diễn ra lịch họp
BR-30	Trong biểu mẫu thông tin lịch họp cần có: thời gian diễn ra, địa điểm, mục đích, tên người lập lịch họp.
BR-31	Sau mỗi buổi họp các câu lạc bộ phải gửi lại biên bản cuộc họp

1.3 Yêu cầu giao diện bên ngoài

1.3.1. Giao diện người dùng

- Giao diện phần mềm sử dụng tiếng Việt làm ngôn ngữ chính.
- Tất cả giao diện đều được sử dụng trên màn hình máy tính, riêng giao diện trang web dành cho khách hàng được sử dụng thêm trên màn hình điện thoại.

1.3.2. Giao diện phần mềm

- Hệ thống được đề xuất sử dụng trên trình duyệt Chrome.

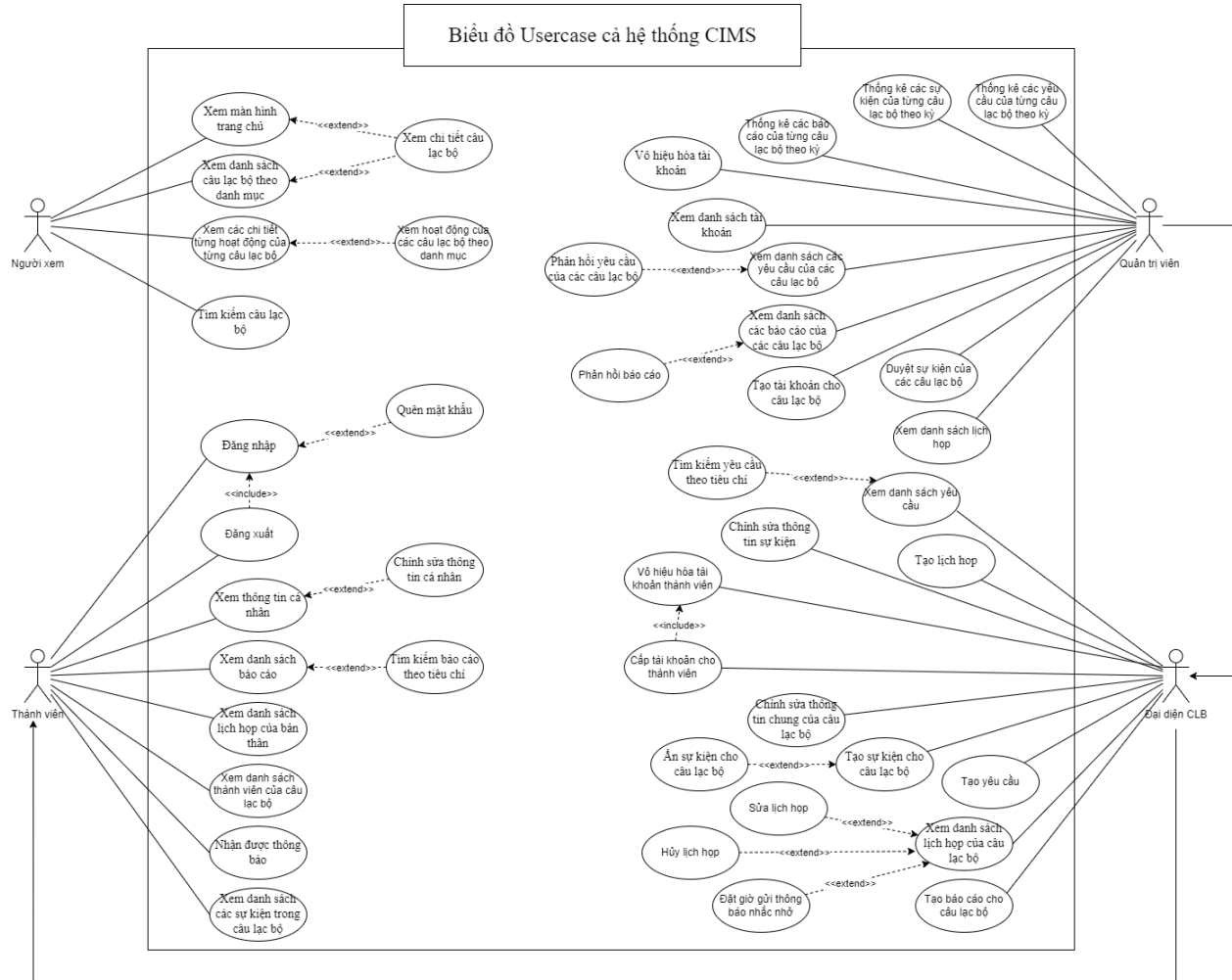
1.3.3. Giao thức truyền thông

- Sử dụng giao thức HTTP.

2. Yêu cầu người dùng

2.1. Tổng quan yêu cầu người dùng

2.1.1. Biểu đồ use-case cả hệ thống



2.1.2. Danh sách người thực hiện cả hệ thống

STT	Người thực hiện	Mô tả
-----	-----------------	-------

1	Người xem	Là người dùng truy cập vào trang web và có nhu cầu xem cũng như tìm hiểu về thông tin các câu lạc bộ.
2	Thành viên câu lạc bộ	Là những người hoạt động trong câu lạc bộ và được cấp các tài khoản bởi người đại diện câu lạc bộ hoặc quản trị viên, chỉ được xem những tài liệu, báo cáo, lịch họp của câu lạc bộ những không có quyền chỉnh sửa.
3	Đại diện câu lạc bộ	Là người trực tiếp quản lý các thông tin của câu lạc bộ, chịu trách nhiệm chính về thông tin các báo cáo, yêu cầu, lịch họp,... và được cấp tài khoản bởi quản trị viên.
4	Quản trị viên	Là người có vai trò cao nhất, bao gồm các vai trò của người xem, thành viên câu lạc bộ, đại diện các câu lạc bộ và một số vai trò quản lý hệ thống.

2.1.3. Danh sách các Use-case cả hệ thống

ID	Use-case	Người thực hiện chính
UC-1	Xem màn hình trang chủ	Người xem
UC-2	Xem thông tin chi tiết của các câu lạc bộ	Người xem
UC-3	Xem các chi tiết từng hoạt động của từng câu lạc bộ	Người xem
UC-4	Xem các hoạt động của các câu lạc bộ theo các danh mục (từng câu lạc bộ, chủ đề hoạt động, ...)	Người xem
UC-5	Xem danh sách các câu lạc bộ theo danh mục	Người xem
UC-6	Đăng nhập	Thành viên câu lạc bộ
UC-7	Đăng xuất	Thành viên câu lạc bộ
UC-8	Quên mật khẩu	Thành viên câu lạc bộ
UC-9	Xem thông tin cá nhân	Thành viên câu lạc bộ
UC-10	Chỉnh sửa thông tin cá nhân	Thành viên câu lạc bộ

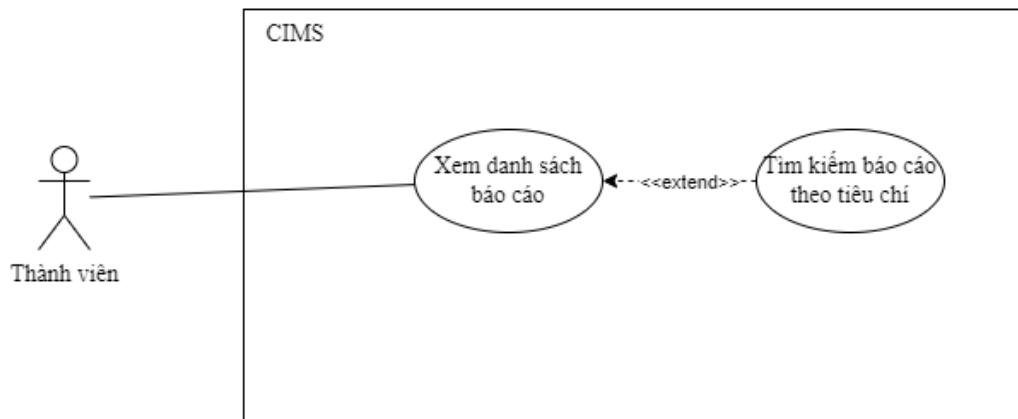
UC-11	Xem danh sách báo cáo	Thành viên câu lạc bộ
UC-12	Xem danh sách các sự kiện trong câu lạc bộ	Thành viên câu lạc bộ
UC-13	Xem danh sách lịch họp của bản thân	Thành viên câu lạc bộ
UC-14	Tìm kiếm báo cáo theo từ khóa (tiêu đề, ngày gửi, ...)	Thành viên câu lạc bộ
UC-15	Nhận được thông báo trực tiếp bằng email khi có lịch họp cần tham gia	Thành viên câu lạc bộ
UC-16	Xem danh sách thành viên của câu lạc bộ	Thành viên câu lạc bộ
UC-17	Cấp tài khoản cho thành viên	Đại diện câu lạc bộ
UC-18	Vô hiệu hóa tài khoản của thành viên trong câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-19	Tìm kiếm yêu cầu theo từ khóa (tiêu đề, ngày gửi, ...)	Đại diện câu lạc bộ
UC-20	Chỉnh sửa thông tin chung của câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-21	Tạo sự kiện cho câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-22	Chỉnh sửa thông tin sự kiện	Đại diện câu lạc bộ
UC-23	Ẩn sự kiện cho câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-24	Tạo báo cáo cho câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-25	Tạo lịch họp	Đại diện câu lạc bộ
UC-26	Xem danh sách lịch họp của câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-27	Đặt giờ gửi thông báo nhắc nhở lịch họp của những người tham gia qua email	Đại diện câu lạc bộ
UC-28	Hủy lịch họp	Đại diện câu lạc bộ
UC-29	Sửa lịch họp	Đại diện câu lạc bộ
UC-30	Tạo yêu cầu	Đại diện câu lạc bộ
UC-31	Xem danh sách yêu cầu của câu lạc bộ	Đại diện câu lạc bộ
UC-32	Tạo tài khoản cho câu lạc bộ	Quản trị viên

UC-33	Xem danh sách tài khoản	Quản trị viên
UC-34	Vô hiệu hóa tài khoản	Quản trị viên
UC-35	Xem danh sách các yêu cầu của các câu lạc bộ	Quản trị viên
UC-36	Phản hồi yêu cầu của các câu lạc bộ	Quản trị viên
UC-37	Xem danh sách các báo cáo của các câu lạc bộ	Quản trị viên
UC-38	Phản hồi báo cáo	Quản trị viên
UC-39	Xem danh sách lịch họp	Quản trị viên
UC-40	Duyệt sự kiện của các câu lạc bộ	Quản trị viên
UC-41	Thống kê các sự kiện của từng câu lạc bộ theo kỳ	Quản trị viên
UC-42	Thống kê các yêu cầu của từng câu lạc bộ theo kỳ	Quản trị viên
UC-43	Thống kê các báo cáo của từng câu lạc bộ theo kỳ	Quản trị viên

2.2. Mô tả chi tiết use-case

2.2.1. Mô tả chi tiết UC-14: Tìm kiếm báo cáo (Nguyễn Đình Thành Quang)

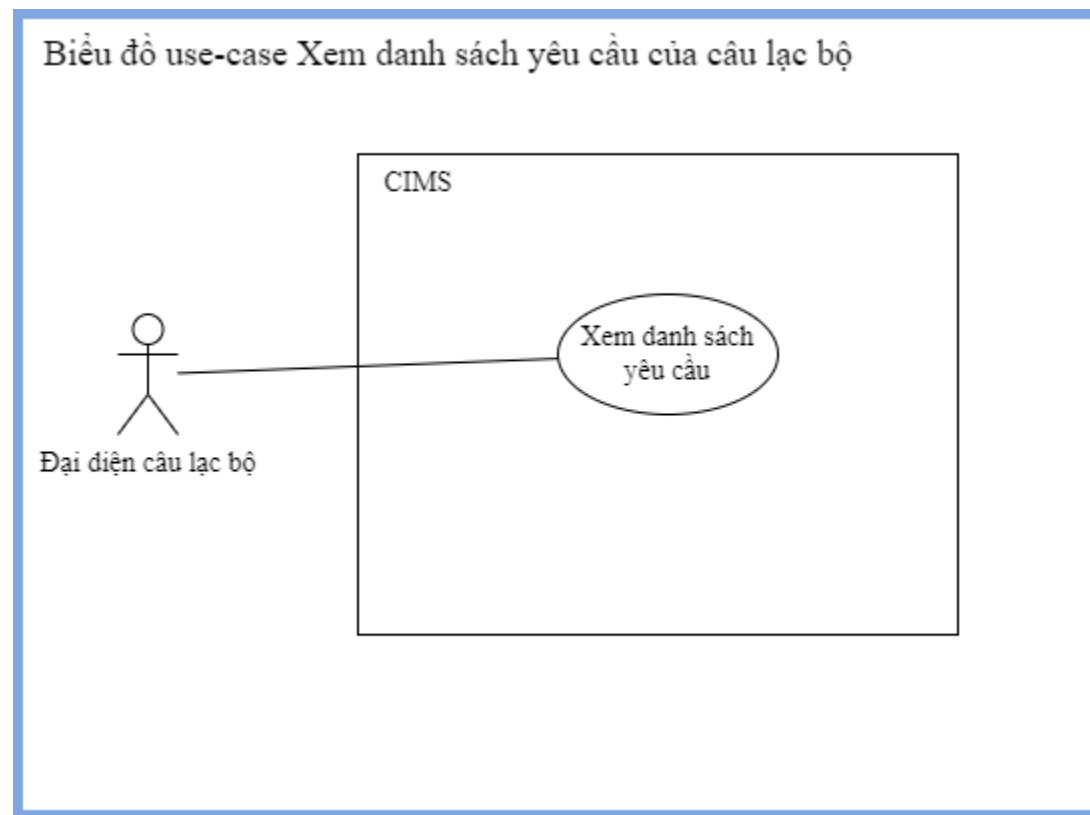
Biểu đồ use-case Tìm kiếm báo cáo theo từ khóa



Mô tả usecase: Tìm kiếm báo cáo theo từ khóa			
Use-case số:	UC-14	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Tìm kiếm báo cáo theo từ khóa		
Tác giả:	Nguyễn Đình Thành Quang		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Thành viên	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Thành viên có thể tìm kiếm báo cáo của câu lạc bộ theo tiêu chí (tiêu đề, ngày gửi, ...)		
Tác nhân:	Thành viên vào mục danh sách báo cáo của câu lạc bộ và nhấp chuột vào biểu tượng tìm kiếm		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về các báo cáo của câu lạc bộ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được 3. Thành viên đã điền từ khóa đã tìm kiếm		
Điều kiện đủ:	Hiển thị trang kết quả tìm kiếm báo cáo theo tiêu chí, nếu không có báo cáo được tìm thấy dựa trên tiêu chí đã nhập, hiển thị “Không có báo cáo nào phù hợp với tìm kiếm của bạn”		

Bối cảnh chính:	1. Thành viên điền từ khóa cần tìm kiếm 2. Thành viên nhấp chuột vào biểu tượng tìm kiếm 3. Hệ thống trả về màn hình kết quả tìm kiếm báo cáo theo từ khóa, nếu không có báo cáo nào được tìm thấy, hiển thị “Không có báo cáo nào phù hợp với tìm kiếm của bạn.”
Bối cảnh thay thế:	1. Thành viên nhập từ khóa tìm kiếm nhưng không nhấp chuột vào biểu tượng tìm kiếm thì hệ thống sẽ không trả về hình kết quả
Ngoại lệ:	Không có
Mức độ sử dụng:	Trung bình
Quy tắc kinh doanh:	BR-2
Thông tin khác:	Không có
Giả định:	Không có

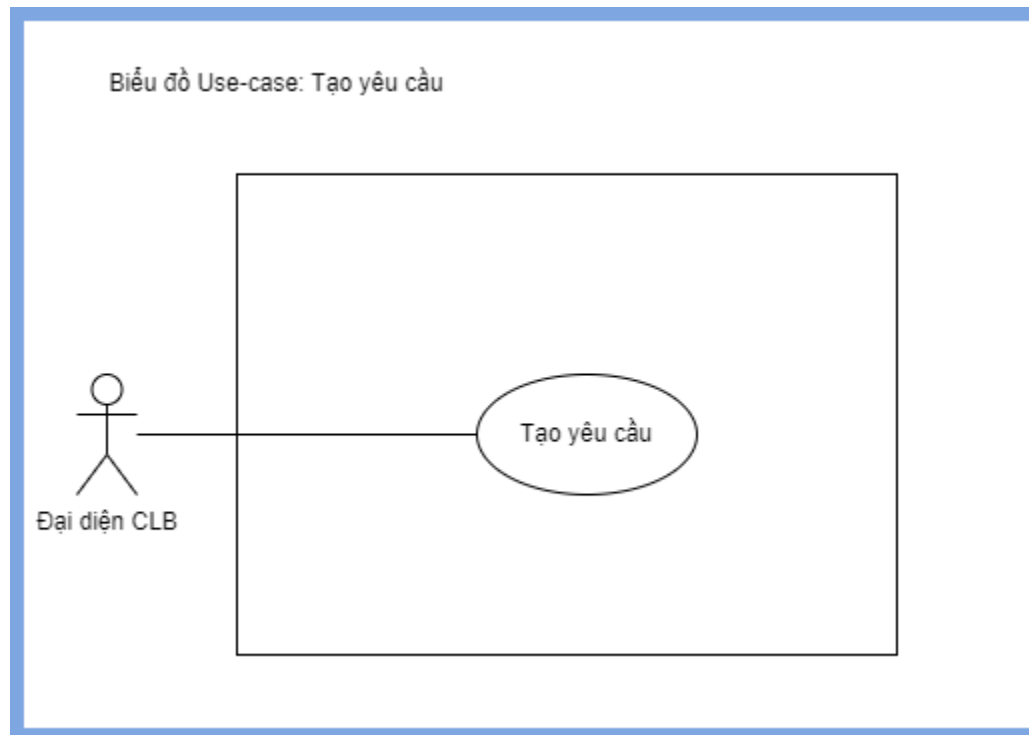
2.2.2. Mô tả chi tiết UC-31: Xem danh sách yêu cầu của câu lạc bộ (Nguyễn Đình Thành Quang)



Mô tả usecase: Xem danh sách yêu cầu của câu lạc bộ

Use-case số:	UC-31	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Xem danh sách yêu cầu của câu lạc bộ		
Tác giả:	Nguyễn Đình Thành Quang		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Đại diện câu lạc bộ	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Đại diện câu lạc bộ được xem liệt kê các yêu cầu đã gửi đến phòng ban quản lý (quản trị viên), bao gồm cả các yêu cầu đang chờ duyệt, được chấp nhận và bị từ chối		
Tác nhân:	Thành viên nhấp chọn vào mục danh sách yêu cầu của câu lạc bộ		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về các yêu cầu của câu lạc bộ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được		
Điều kiện đủ:	Hiện thị trang liệt kê các yêu cầu của câu lạc bộ hiện có trong cơ sở dữ liệu, nếu chưa có bất kỳ yêu cầu, hiển thị “Câu lạc bộ bạn chưa gửi yêu cầu nào.”		
Bối cảnh chính:	1. Đại diện câu lạc bộ nhấp vào mục “danh sách yêu cầu” 2. Hiện thị trang liệt kê các yêu cầu của câu lạc bộ hiện có trong cơ sở dữ liệu, nếu chưa có bất kỳ yêu cầu, hiển thị “Câu lạc bộ bạn chưa gửi yêu cầu nào.”		
Bối cảnh thay thế:	Không có		
Ngoại lệ:	Không có		
Mức độ sử dụng:	Trung bình		
Quy tắc kinh doanh:	Không có		
Thông tin khác:	Không có		
Giả định:	Không có		

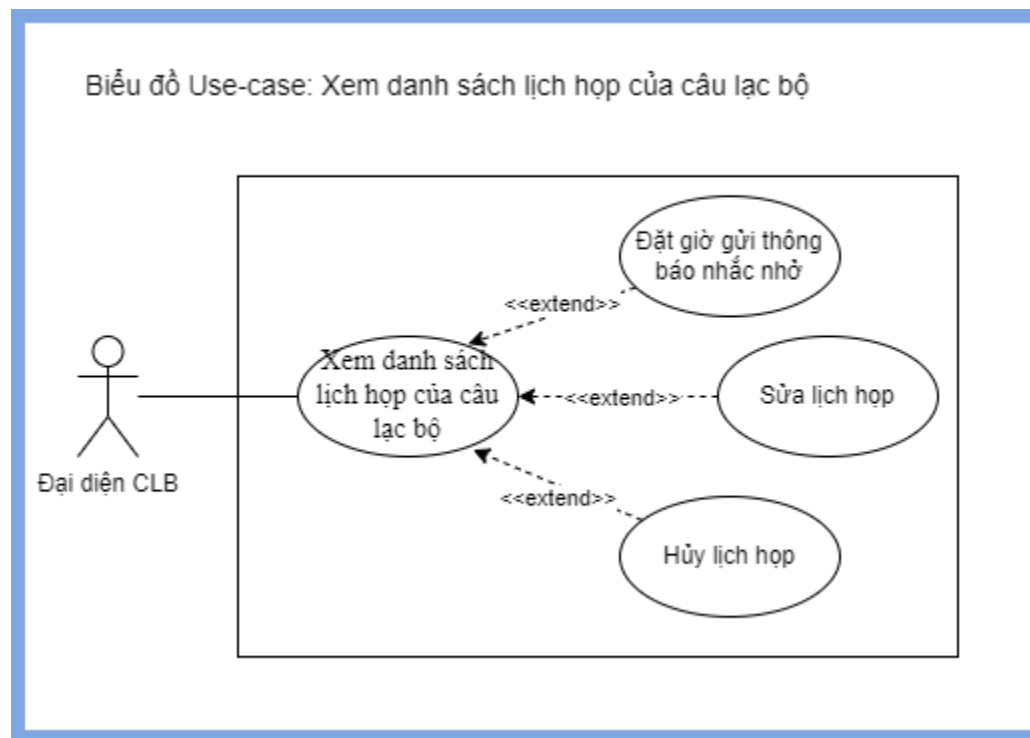
2.2.3. Mô tả chi tiết UC-30: Tạo yêu cầu (Vũ Thị Thanh Thảo)



Mô tả usecase: Tạo yêu cầu			
Use-case số:	UC-30	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Tạo yêu cầu		
Tác giả:	Vũ Thị Thanh Thảo		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Đại diện câu lạc bộ	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Đại diện câu lạc bộ được tạo yêu cầu gửi đến phòng ban quản lý (quản trị viên)		
Tác nhân:	Thành viên nhấp chọn vào mục tạo yêu cầu của câu lạc bộ		
Điều kiện cần:	1.Hệ thống kết nối với cơ sở dữ liệu để chuẩn bị cho việc thêm yêu cầu		
Điều kiện đủ:	Hiển thị trang liệt kê danh sách lịch họp của câu lạc bộ hiện có trong cơ sở dữ liệu, nếu chưa có bất kỳ lịch họp, hiển thị “Câu lạc bộ bạn chưa có lịch họp nào.”		
Bối cảnh chính	1. Đại diện câu lạc bộ nhấp vào mục “ tạo yêu cầu”		

	2. Hiện thị trạng cho phép tạo yêu cầu 3. Nhân viên thực hiện điền tất cả thông tin bắt buộc của yêu cầu 4. Nhân viên nhấn vào nút “ Tạo yêu cầu ” để xác nhận hoạt động tạo của mình. 5. Hệ thống thông báo việc tạo yêu cầu thành công.
Bối cảnh thay thế:	Không có
Ngoại lệ:	Không có
Mức độ sử dụng:	Trung bình
Quy tắc kinh doanh:	Không có
Thông tin khác:	Không có
Giả định:	Không có

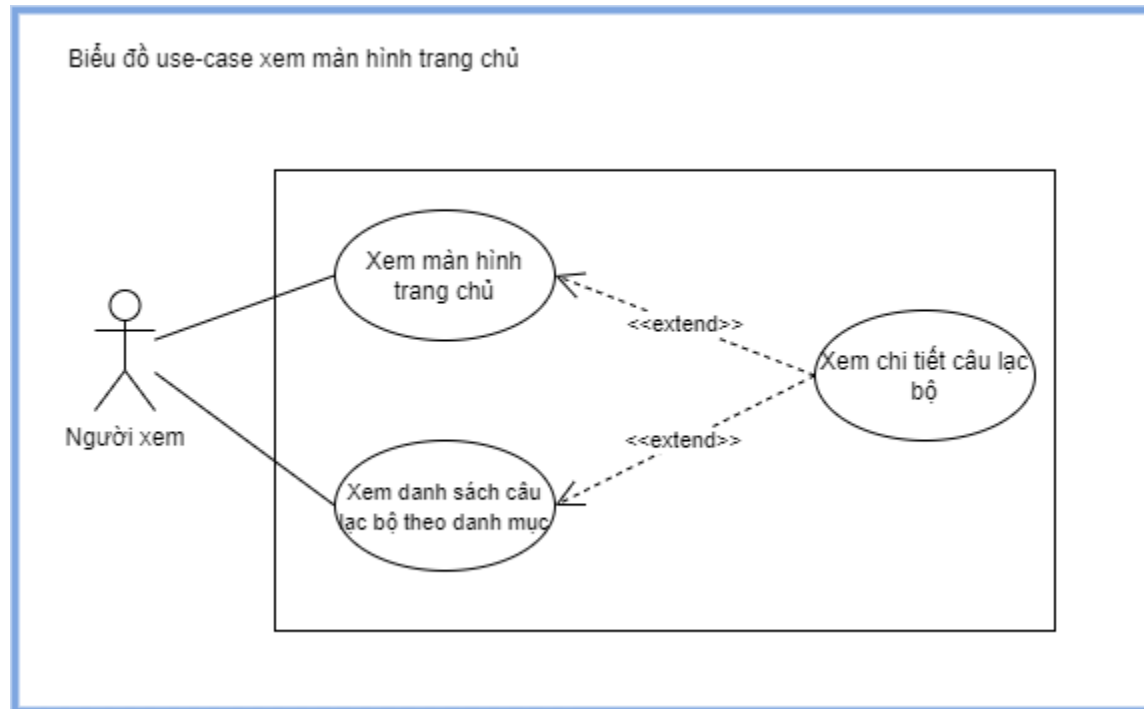
2.2.4. Mô tả chi tiết UC-26: Xem danh sách lịch họp (Vũ Thị Thanh Thảo)



Mô tả usecase: Xem danh sách lịch họp			
Use-case số:	UC-26	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Xem danh sách lịch họp		
Tác giả:	Vũ Thị Thanh Thảo		

Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Đại diện câu lạc bộ	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Đại diện câu lạc bộ được xem danh sách lịch họp của câu lạc bộ		
Tác nhân:	Thành viên nhấp chọn vào mục danh sách lịch họp của câu lạc bộ		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về danh sách lịch họp của câu lạc bộ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được		
Điều kiện đủ:	1. Hiện thị thông báo “ tạo yêu cầu thành công” hoặc thông báo cụ thể lỗi. 2. Nếu tạo thành công, yêu cầu sẽ được lưu lại trong cơ sở dữ liệu.		
Bối cảnh chính	1. Đại diện câu lạc bộ nhấp vào mục “danh sách lịch họp” 2. Hiện thị trang liệt kê danh sách lịch họp của câu lạc bộ hiện có trong cơ sở dữ liệu, nếu chưa có bất kỳ yêu cầu, hiển thị “Câu lạc bộ bạn chưa có lịch họp nào.”		
Bối cảnh thay thế:	Không có		
Ngoại lệ:	Không có		
Mức độ sử dụng:	Trung bình		
Quy tắc kinh doanh:	Không có		
Thông tin khác:	Không có		
Giả định:	Không có		

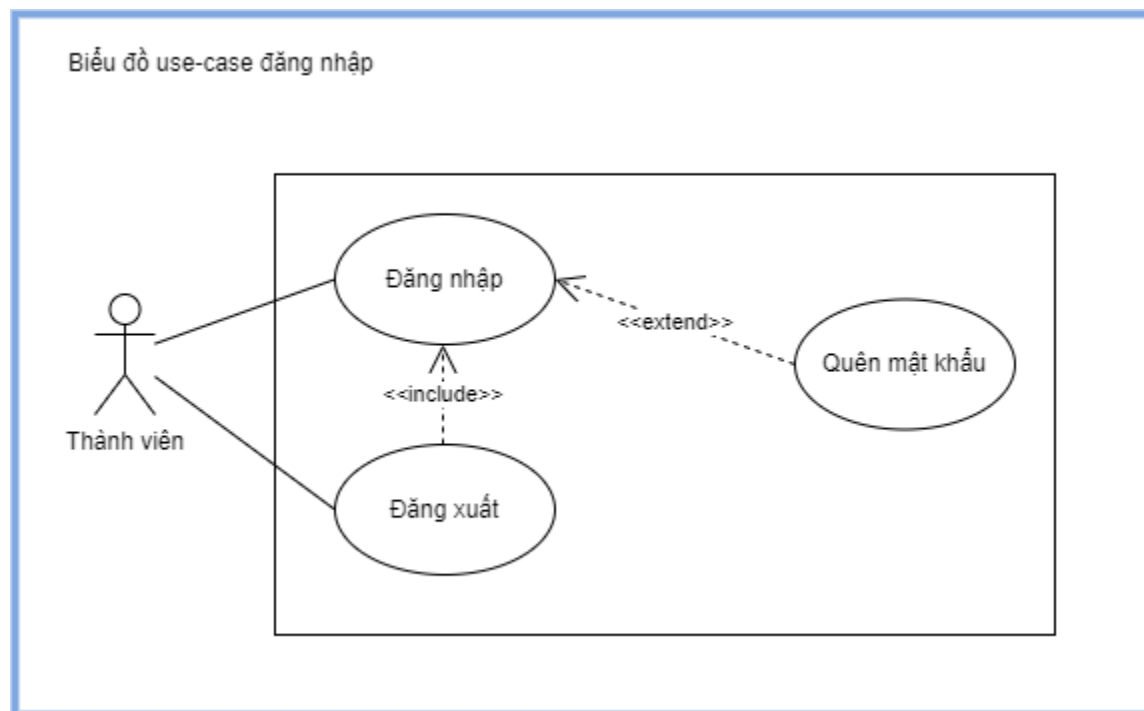
2.2.5. Mô tả chi tiết UC-1: Xem màn hình trang chủ (Trịnh Nam Anh)



Mô tả usecase: Xem màn hình trang chủ			
Use-case số:	UC-1	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Xem màn hình trang chủ		
Tác giả:	Trịnh Nam Anh		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Cao
Người thực hiện chính:	Người xem	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Là màn hình trang chủ thể hiện những thông tin mà các câu lạc bộ muốn quảng cáo khi khách hàng truy cập đến trang web.		
Tác nhân:	Khi người xem là sinh viên trường truy cập đến đường dẫn gốc của trang web.		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu của các câu lạc bộ đã có sẵn trong CSDL. 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được.		
Điều kiện đủ:	Hiển thị trang màn hình trang chủ đến người xem.		

Bối cảnh chính:	1. Người xem truy cập đến đường dẫn gốc của trang web. 2. Hệ thống trả về màn hình trang chủ trên máy tính của người xem.
Bối cảnh thay thế:	Không có
Ngoại lệ:	Không có
Mức độ sử dụng:	Cao
Quy tắc kinh doanh:	Không có
Thông tin khác:	Không có
Giả định:	Không có

2.2.6. Mô tả chi tiết UC-6: Đăng nhập (Trịnh Nam Anh)

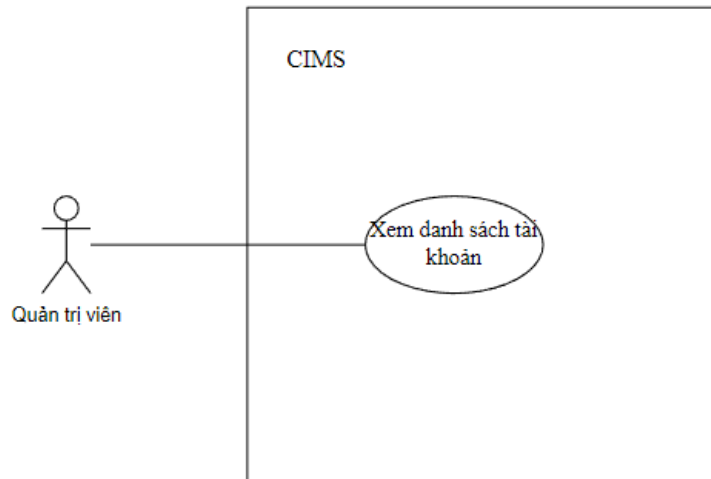


Mô tả usecase: Đăng nhập			
Use-case số:	UC-6	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Đăng nhập		
Tác giả:	Trịnh Nam Anh		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung Bình

Người thực hiện chính:	Thành viên	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Để thực hiện các quyền của thành viên câu lạc bộ, thì thành viên câu lạc bộ phải thực hiện đăng nhập để xác thực quyền của mình		
Tác nhân:	Khi thanh viên câu lạc bộ muốn thực hiện đăng nhập để sử dụng các quyền của thành viên câu lạc bộ.		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về tài khoản đã có sẵn trong CSDL. 2. Thành viên câu lạc bộ đã điền tên đăng nhập và mật khẩu		
Điều kiện đủ:	1. Đăng nhập thành công, chuyển tiếp đến trang với các quyền tương ứng. 2. Việc đăng nhập sẽ có hiệu lực trong 1 ngày, trừ khi thực hiện đăng xuất.		
Bối cảnh chính:	1. Thành viên đi đến trang đăng nhập. 2. Thành viên câu lạc bộ thực hiện điền tên đăng nhập và mật khẩu. 3. Nhấn vào nút đăng nhập. 4. Trang web được chuyển hướng đến quyền tương ứng của vai trò đã đăng nhập.		
Bối cảnh thay thế:	Không có		
Ngoại lệ:	1. Tên đăng nhập và mật khẩu không hợp lệ. Hiện thị màn hình thông báo từ chối truy cập.		
Mức độ sử dụng:	Trung bình		
Quy tắc kinh doanh:	BR-11, BR-18, BR-19		
Thông tin khác:	Không có		
Giả định:	Không có		

2.2.7. Mô tả chi tiết UC-33: Xem danh sách tài khoản (Vũ Đào Ngọc Hải)

Biểu đồ use-case Xem danh sách tài khoản

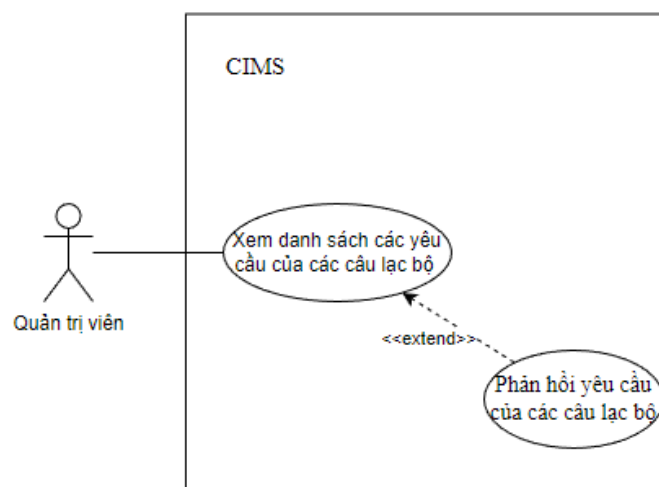


Mô tả usecase: Xem danh sách tài khoản			
Use-case số:	UC-33	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Biểu đồ use-case xem danh sách tài khoản		
Tác giả:	Vũ Đào Ngọc Hải		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Quản trị viên	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Quản trị viên có xem danh sách các tài khoản		
Tác nhân:	Quản trị viên vào mục danh sách tài khoản và xem danh sách		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về các tài khoản đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Quản trị viên đã bấm vào xem danh sách		
Điều kiện đủ:	Hiển thị trang tất cả các tài khoản có trong cơ sở dữ liệu		
Bối cảnh chính:	1. Quản trị viên muốn xem danh sách tất cả các tài khoản		

	2. Quản trị viên bấm vào mục danh sách tài khoản 3. Hệ thống trả về màn hình tất cả các tài khoản
Bối cảnh thay thế:	1. Quản trị viên bấm vào mục danh sách tài khoản nhưng không nhấp chuột vào mục danh sách báo cáo thì hệ thống sẽ không trả về hình kết quả
Ngoại lệ:	Không có
Mức độ sử dụng:	Trung bình
Quy tắc kinh doanh:	Không có
Thông tin khác:	Không có
Giả định:	Không có

2.2.8. Mô tả chi tiết UC-35: Xem danh sách các yêu cầu của các câu lạc bộ (Vũ Đào Ngọc Hải)

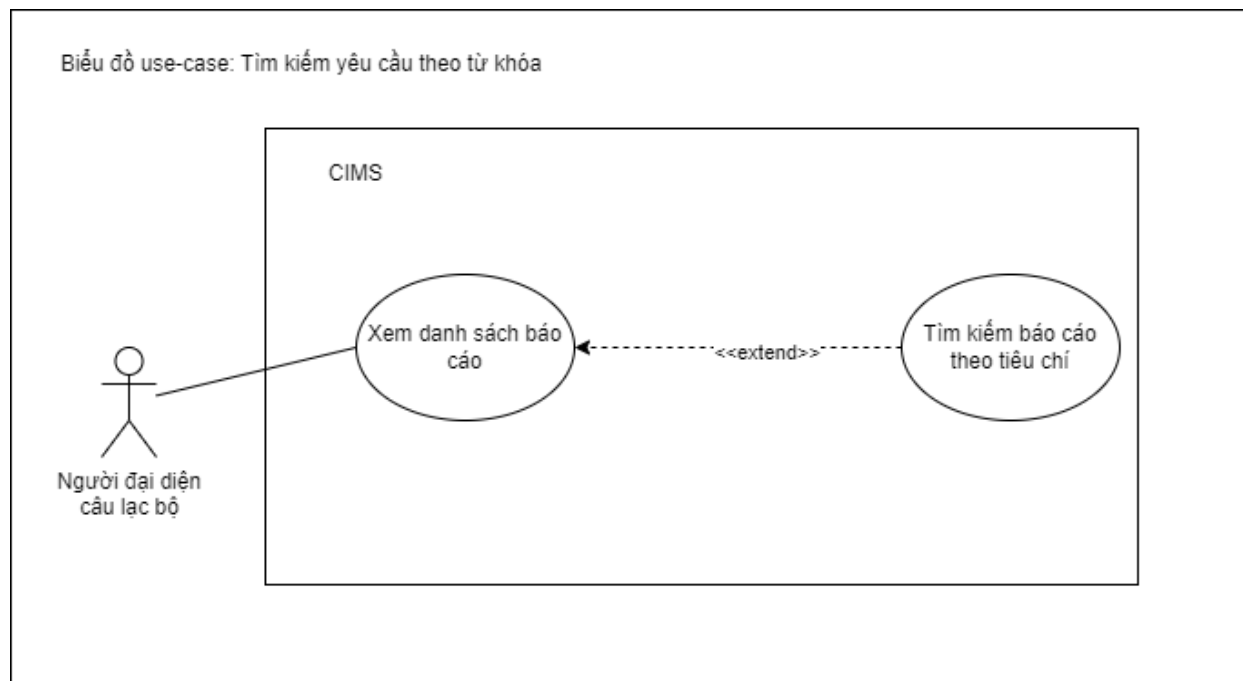
Biểu đồ use-case Xem danh sách yêu cầu của các câu lạc bộ



Mô tả usecase: Xem danh sách các yêu cầu của các câu lạc bộ			
Use-case số:	UC-35	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Biểu đồ use-case xem danh sách các yêu cầu của các câu lạc bộ		

Tác giả:	Vũ Đào Ngọc Hải		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Quản trị viên	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Quản trị viên có xem các báo cáo của các câu lạc bộ		
Tác nhân:	Quản trị viên vào mục danh sách báo cáo của các câu lạc bộ và xem danh sách		
Điều kiện cần:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dữ liệu về các báo cáo của các câu lạc bộ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được 3. Quản trị viên đã bấm vào xem danh sách 		
Điều kiện đủ:	Hiện thị trang tất cả các báo cáo theo tiêu chí, nếu không có báo cáo nào “Không có báo cáo nào”		
Bối cảnh chính:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị viên muốn xem danh sách tất cả báo cáo 2. Quản trị viên bấm vào mục danh sách báo cáo 3. Hệ thống trả về màn hình tất cả báo cáo của các câu lạc bộ, nếu không có báo cáo nào, hiển thị “Không có báo cáo nào” 		
Bối cảnh thay thế:	1. Quản trị viên bấm vào mục danh sách báo cáo nhưng không nhấp chuột vào mục danh sách báo cáo thì hệ thống sẽ không trả về hình kết quả		
Ngoại lệ:	Không có		
Mức độ sử dụng:	Trung bình		
Quy tắc kinh doanh:	Không có		
Thông tin khác:	Không có		
Giả định:	Không có		

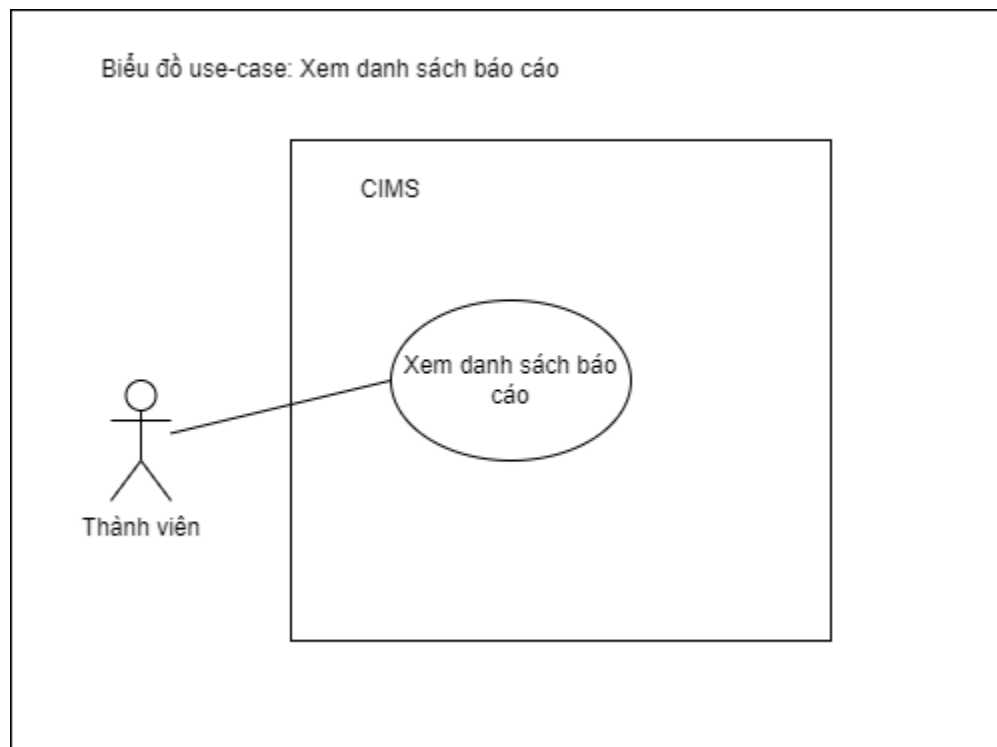
2.2.9. Mô tả chi tiết UC-19: Tìm kiếm yêu cầu (Lê Đình Tuấn)



Mô tả usecase: Tìm kiếm yêu cầu theo từ khóa			
Use-case số:	UC-19	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Tìm kiếm yêu cầu theo từ khóa		
Tác giả:	Lê Đình Tuấn		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Người đại diện câu lạc bộ	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Người đại diện câu lạc bộ có thể tìm kiếm yêu cầu của câu lạc bộ theo tiêu chí (tiêu đề, ngày gửi, ...)		
Tác nhân:	Người đại diện câu lạc bộ vào mục danh sách yêu cầu của câu lạc bộ và nhấp chuột vào biểu tượng tìm kiếm		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về các yêu cầu của câu lạc bộ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được 3. Người đại diện câu lạc bộ đã điền từ khóa đã tìm kiếm		
Điều kiện đủ:	Hiển thị trang kết quả tìm kiếm yêu cầu theo tiêu chí, nếu không có yêu cầu được tìm thấy dựa trên tiêu chí đã nhập, hiển thị “Không có yêu cầu nào phù hợp với tìm kiếm của bạn”		
Bối cảnh chính:	1. Thành viên điền từ khóa cần tìm kiếm		

	2. Thành viên nhấp chuột vào biểu tượng tìm kiếm 3. Hệ thống trả về màn hình kết quả tìm kiếm yêu cầu theo từ khóa, nếu không có yêu cầu nào được tìm thấy, hiển thị “Không có yêu cầu nào phù hợp với tìm kiếm của bạn.”
Bối cảnh thay thế:	1. Thành viên nhập từ khóa tìm kiếm nhưng không nhấp chuột vào biểu tượng tìm kiếm thì hệ thống sẽ không trả về hình kết quả
Ngoại lệ:	Không có
Mức độ sử dụng:	Trung bình
Quy tắc kinh doanh:	BR-2
Thông tin khác:	Không có
Giả định:	Không có

2.2.10. Mô tả chi tiết UC-11: Xem danh sách báo cáo của câu lạc bộ (Lê Đình Tuân)



Mô tả usecase: Xem danh sách báo cáo của câu lạc bộ			
Use-case số:	UC-31	Phiên bản Use-case:	1.0
Tên Use-case:	Xem danh sách báo cáo của câu lạc bộ		

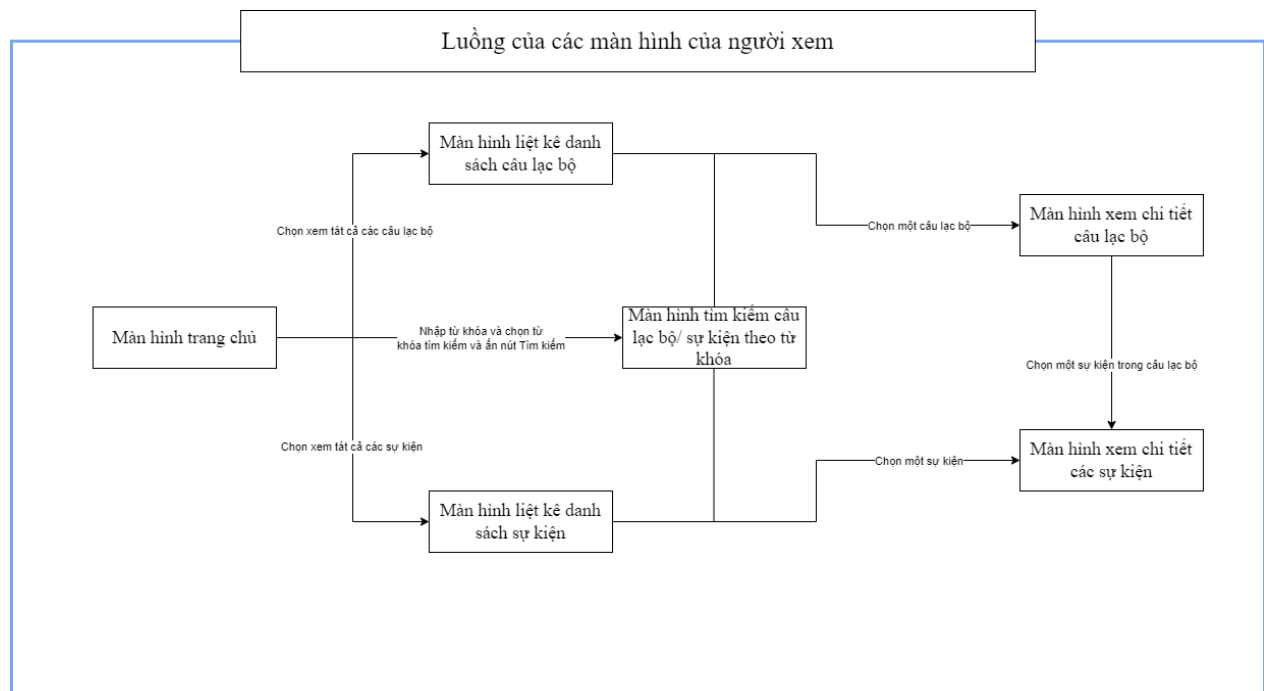
Tác giả:	Lê Đình Tuấn		
Ngày:	13/03/2023	Ưu tiên:	Trung bình
Người thực hiện chính:	Thành viên	Người thực hiện phụ:	Không có
Tóm tắt:	Thành viên được xem liệt kê các báo cáo đã gửi đến phòng ban quản lý (quản trị viên), bao gồm cả các báo cáo đang chờ duyệt, được chấp nhận và bị từ chối		
Tác nhân:	Thành viên nhấp chọn vào mục danh sách báo cáo của câu lạc bộ		
Điều kiện cần:	1. Dữ liệu về các báo cáo của câu lạc bộ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu 2. Dữ liệu liên quan đến hình ảnh đều có thể truy cập được		
Điều kiện đủ:	Hiện thị trang liệt kê các báo cáo của câu lạc bộ hiện có trong cơ sở dữ liệu, nếu chưa có bất kỳ yêu cầu, hiển thị “Câu lạc bộ bạn chưa gửi báo cáo nào.”		
Bối cảnh chính:	1. Đại diện câu lạc bộ nhấp vào mục “danh sách báo cáo” 2. Hiện thị trang liệt kê các báo cáo của câu lạc bộ hiện có trong cơ sở dữ liệu, nếu chưa có bất kỳ báo cáo, hiển thị “Câu lạc bộ bạn chưa gửi báo cáo nào.”		
Bối cảnh thay thế:	Không có		
Ngoại lệ:	Không có		
Mức độ sử dụng:	Trung bình		
Quy tắc kinh doanh:	Không có		
Thông tin khác:	Không có		
Giả định:	Không có		

3. Yêu cầu chức năng

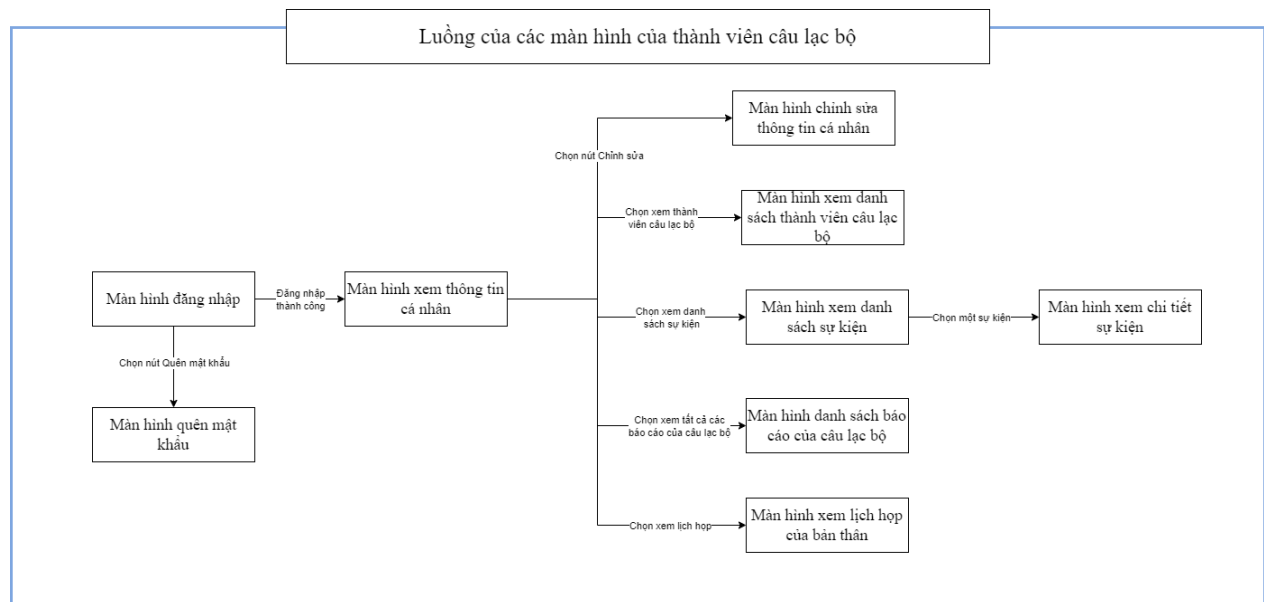
3.1. Tổng quan yêu cầu chức năng của hệ thống

3.1.1. Luồng của các màn hình

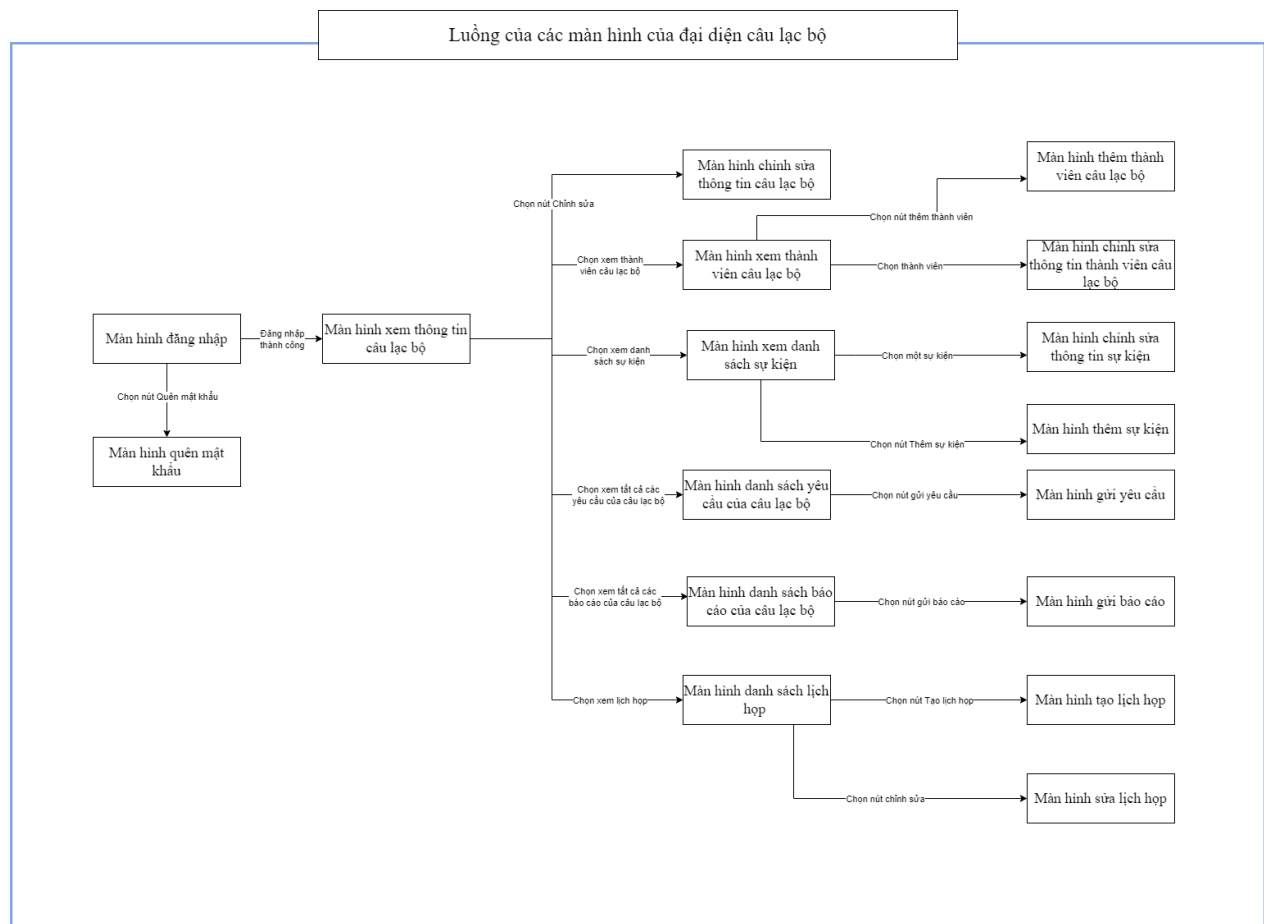
Luồng các màn hình của người xem



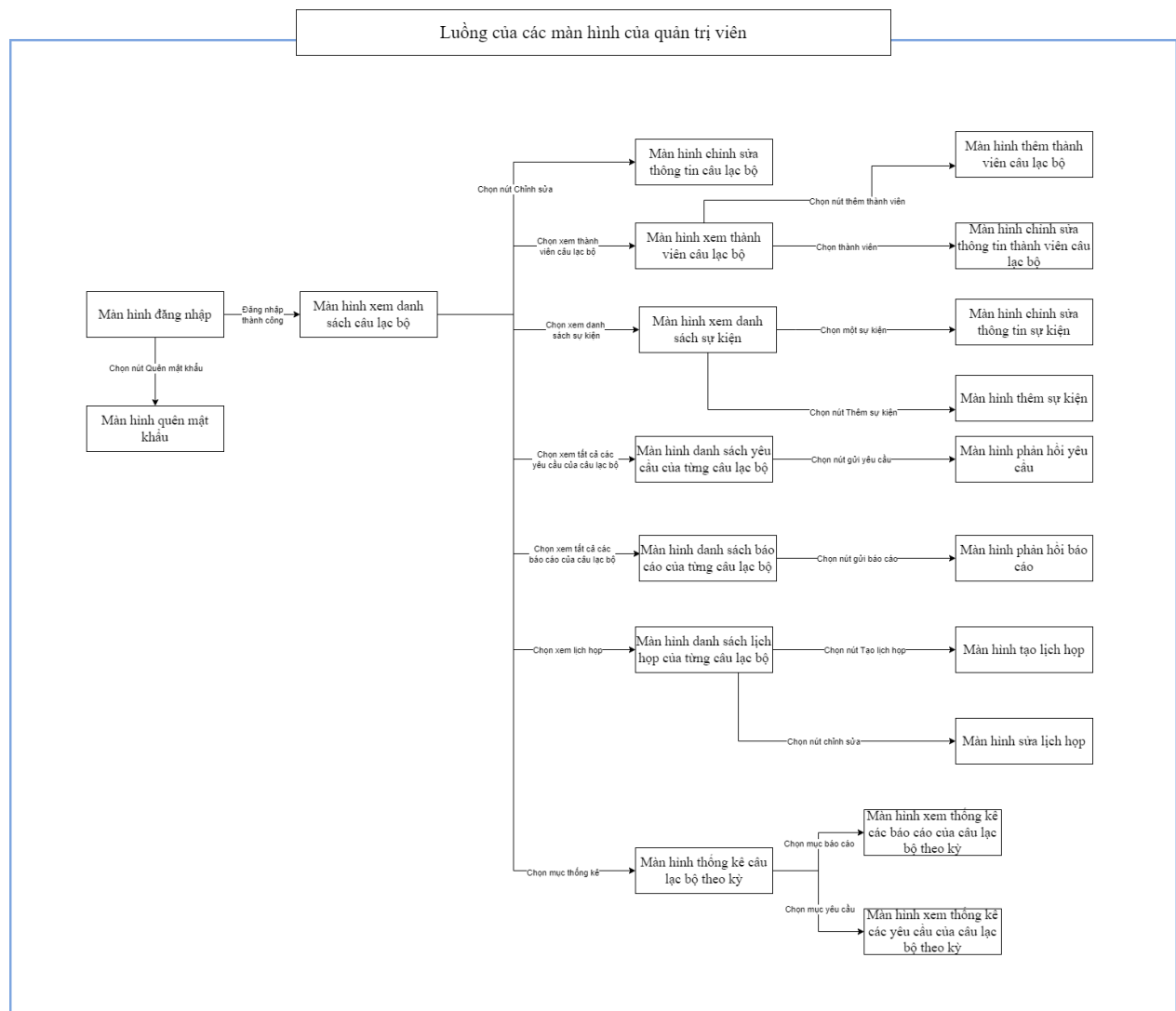
Luồng các màn hình của thành viên



Luồng các màn hình của đại diện câu lạc bộ



Luồng các màn hình của quản trị viên



3.1.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các màn hình

STT	Chức năng	Màn hình	Mô tả
1	Giới thiệu	Trang chủ	Hiển thị thông tin giới thiệu chung và các sự kiện nổi bật.
2	Giới thiệu	Liệt kê danh sách câu lạc bộ	Hiển thị tất cả các câu lạc bộ, mỗi trang hiển thị 8 câu lạc bộ. Và hiển thị cho phép lựa chọn phân loại và sắp xếp các câu lạc bộ.

3	Giới thiệu	Liệt kê danh sách sự kiện	Hiển thị tất cả các sự kiện, mỗi trang hiển thị 8 sự kiện. Và hiển thị cho phép lựa chọn phân loại và sắp xếp các sự kiện.
4	Giới thiệu	Tìm kiếm câu lạc bộ theo từ khóa	Hiển thị tất cả các câu lạc bộ theo từ khóa, mỗi trang hiển thị 8 câu lạc bộ. Và hiển thị cho phép lựa chọn phân loại và sắp xếp các câu lạc bộ.
5	Giới thiệu	Tìm kiếm sự kiện theo từ khóa	Hiển thị tất cả các sự kiện theo từ khóa, mỗi trang hiển thị 8 sự kiện. Và hiển thị cho phép lựa chọn phân loại và sắp xếp các sự kiện.
6	Giới thiệu	Xem chi tiết câu lạc bộ	Hiển thị tất cả các trường thông tin của câu lạc bộ.
7	Giới thiệu	Xem chi tiết các sự kiện	Hiển thị tất cả các trường thông tin của sự kiện.
8	Đăng nhập	Đăng nhập	Màn hình đăng nhập để người có vai trò thực hiện điền tên đăng nhập và mật khẩu.
9	Đăng nhập	Quên mật khẩu	Màn hình đăng nhập để người có vai trò thực hiện điền tên đăng nhập và email để lấy lại mật khẩu.
10	Đăng xuất	Đăng xuất	Màn hình đăng nhập để người có vai trò thực hiện đăng xuất khỏi tài khoản hiện tại.
11	Quản lý thông tin cá nhân	Xem thông tin cá nhân	Hiển thị tất cả các trường thông tin chi tiết của thành viên.

12	Quản lý thông tin cá nhân	Chỉnh sửa thông tin cá nhân	Hiển thị các trường thông tin của cá nhân để chỉnh sửa.
13	Quản lý thông tin câu lạc bộ	Xem danh sách thành viên câu lạc bộ	Hiển thị tất cả thông tin chung của các thành viên trong câu lạc bộ.
14	Quản lý thông tin câu lạc bộ	Xem danh sách sự kiện	Hiển thị thông tin chung của các sự kiện.
15	Quản lý thông tin câu lạc bộ	Xem chi tiết sự kiện (nội bộ)	Hiển thị thông tin chi tiết sự kiện.
16	Quản lý thông tin câu lạc bộ	Xem thông tin của câu lạc bộ	Hiển thị các thông tin chung của câu lạc bộ.
17	Quản lý thông tin câu lạc bộ	Chỉnh sửa thông tin câu lạc bộ	Hiển thị các trường thông tin của câu lạc bộ để chỉnh sửa.
18	Quản lý thành viên câu lạc bộ	Thêm thành viên	Hiển thị các trường thông tin cần thiết để thêm thành viên mới
19	Quản lý sự kiện	Chỉnh sửa thông tin sự kiện	Hiển thị các trường thông tin của sự kiện để chỉnh sửa.
20	Quản lý sự kiện	Thêm sự kiện	Hiển thị các trường thông tin cần thiết để tạo thêm một sự kiện mới.
21	Quản lý yêu cầu	Xem danh sách yêu cầu	Hiển thị các yêu cầu của câu lạc bộ.
22	Quản lý báo cáo	Xem danh sách báo cáo	Hiển thị các báo cáo của câu lạc bộ.

23	Quản lý yêu cầu	Gửi yêu cầu	Hiển thị các trường thông tin cần thiết để gửi yêu cầu.
24	Quản lý báo cáo	Gửi báo cáo	Hiển thị các trường thông tin cần thiết để gửi báo cáo.
25	Quản lý lịch họp	Xem lịch họp chung	Hiển thị các lịch họp của câu lạc bộ.
26	Quản lý lịch họp	Tạo lịch họp	Hiển thị các trường thông tin cần thiết để tạo lịch họp.
27	Quản lý lịch họp	Chỉnh sửa lịch họp	Hiển thị các trường thông tin lịch họp để chỉnh sửa.
28	Quản lý yêu cầu	Phản hồi yêu cầu	Hiển thị thông tin cần thiết để quản trị viên phản hồi lại yêu cầu
29	Quản lý báo cáo	Phản hồi báo cáo	Hiển thị thông tin cần thiết để người có vai trò điền để phản hồi lại báo cáo mà các câu lạc bộ đã gửi.
30	Thống kê	Thống kê báo cáo của các câu lạc bộ theo kỳ	Hiển thị biểu đồ số lượng các báo cáo được duyệt hoặc chưa được duyệt của các câu lạc bộ theo kỳ.
31	Thống kê	Thống kê yêu cầu của các câu lạc bộ theo kỳ	Hiển thị biểu đồ số lượng các yêu cầu được duyệt hoặc chưa được duyệt của các câu lạc bộ theo kỳ.

3.1.3. Quyền truy cập của các màn hình

Màn hình	Người xem	Thành viên câu lạc bộ	Người đại diện câu lạc bộ	Quản trị viên
Trang chủ	x			

Liệt kê danh sách câu lạc bộ	x			
Liệt kê danh sách sự kiện	x			
Tìm kiếm câu lạc bộ theo từ khóa	x			
Tìm kiếm sự kiện theo từ khóa	x			
Xem chi tiết câu lạc bộ	x			
Xem chi tiết các sự kiện	x			
Màn hình đăng nhập		x	x	x
Quên mật khẩu		x	x	x
Xem thông tin cá nhân		x	x	x
Chỉnh sửa thông tin cá nhân		x	x	x
Xem danh sách thành viên câu lạc bộ		x	x	x

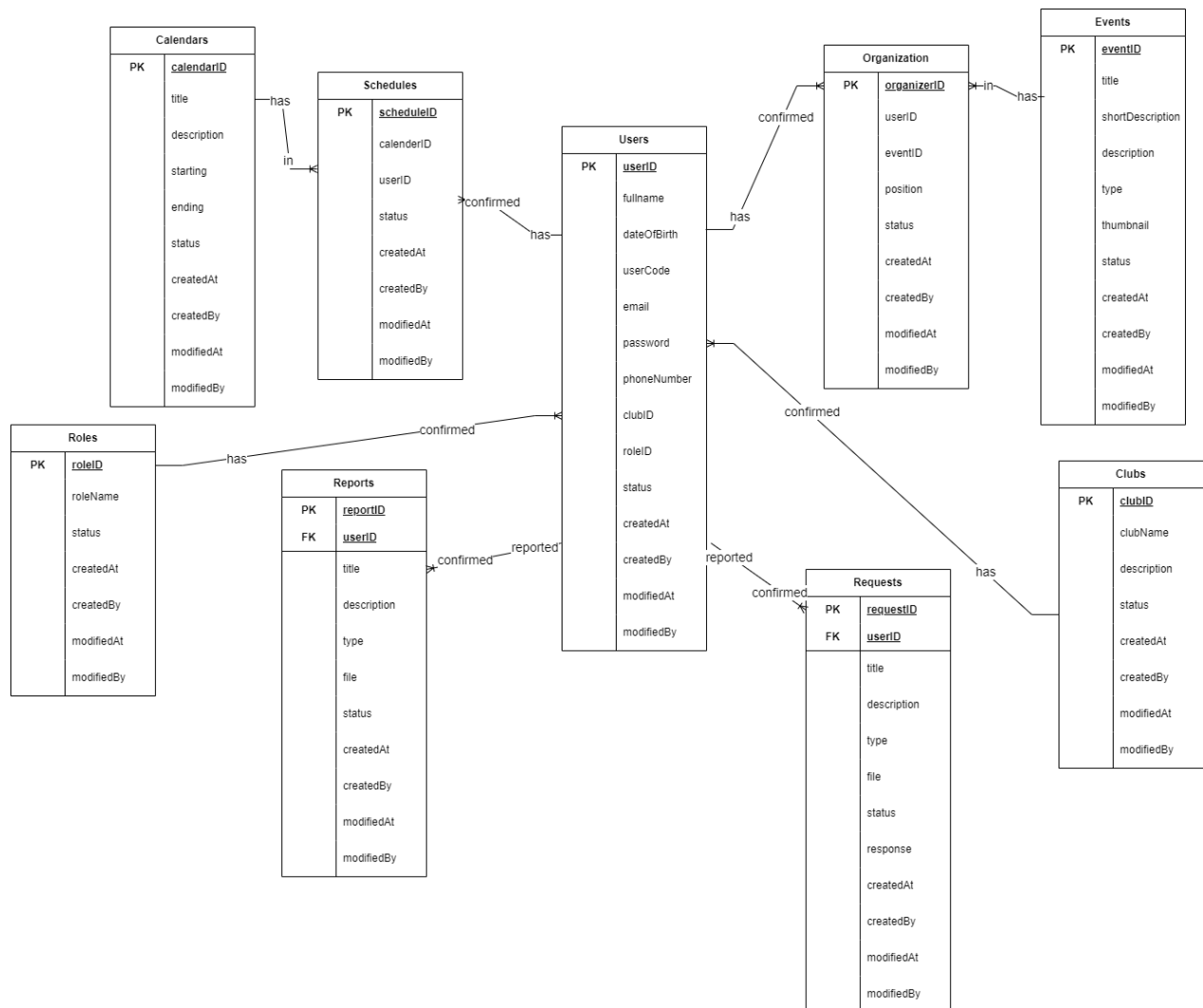
Xem danh sách sự kiện		x	x	x
Xem chi tiết sự kiện (nội bộ)		x	x	x
Xem thông tin của câu lạc bộ		x	x	x
Chỉnh sửa thông tin câu lạc bộ			x	x
Thêm thành viên			x	x
Chỉnh sửa thông tin sự kiện			x	x
Thêm sự kiện			x	x
Xem danh sách yêu cầu		x	x	x
Xem danh sách báo cáo		x	x	
Gửi yêu cầu			x	x
Gửi báo cáo			x	x

Xem lịch họp chung			X	X
Tạo lịch họp			X	X
Chỉnh sửa lịch họp			X	X
Phản hồi yêu cầu				X
Phản hồi báo cáo				X
Thống kê báo cáo của các câu lạc bộ theo kỳ				X
Thống kê yêu cầu của các câu lạc bộ theo kỳ				X

3.1.4. Danh sách các chức năng không có màn hình

STT	Tên	Chi tiết
1	Quản lý dữ liệu upload	Các file đính kèm sẽ tự động được lưu trữ trong một thư mục ở máy chủ.
2	Xử lý sự kiện thông báo	Các thông báo sẽ được gửi tự động qua email khi có hoạt động liên quan đến thông báo như thông báo nhắc lịch họp, thông báo phê duyệt hoặc từ chối yêu cầu, báo cáo, ...
3	Ẩn dữ liệu không cần thiết	Những báo cáo, yêu cầu bị từ chối sẽ ẩn đi sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo qua email.

3.1.5. Biểu đồ mối quan hệ cơ sở dữ liệu



Hình 33: Biểu đồ mối quan hệ cơ sở dữ liệu

STT	Thực thể	Mô tả
1	Users	Đây là thực thể đại diện người dùng với các trường dữ liệu: userID , fullname, dateOfBirth, userCode, email, password, phoneNumber, clubID, roleID, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt
2	Clubs	Đây là thực thể đại diện cho tên câu lạc bộ với các trường dữ liệu: clubID , clubName, description, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt

3	Roles	Đây là thực thể đại diện cho các vai trò trong hệ thống với các trường dữ liệu: roleID , roleName, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt.
4	Organization	Đây là thực thể để liên kết thực thể Users và thực thể Events trong hệ thống với các trường dữ liệu: organizationID , userID, eventID, position, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt.
5	Events	Đây là thực thể đại diện cho sự kiện với các trường dữ liệu: eventID , title, shortDescription, description, type, thumbnail, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt.
6	Calendars	Đây là thực thể đại diện cho lịch họp với các trường dữ liệu: calendarID , title, description, starting, ending, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt.
7	Schedules	Đây là thực thể để liên kết giữa thực thể Users và thực thể Calendars với các trường dữ liệu: scheduleID , calendarID, userID, status, createdBy, createdAt, modifiedBy, modifiedAt.
8	Reports	Đây là thực thể đại diện cho báo cáo của các câu lạc bộ với các trường dữ liệu: reportID , <i>userID</i> , title, description, type, file, status, createdAt, createdBy, modifiedAt, modifiedBy, modified At.
9	Requests	Đây là thực thể đại diện cho yêu cầu của các câu lạc bộ với các trường dữ liệu: requestID , <i>userID</i> , title, description, type, file, status, response, createdAt, createdBy, modifiedAt, modifiedBy.

3.2. Mô tả chức năng

3.2.1. Chức năng xem danh sách sự kiện (Nguyễn Đình Thành Quang)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi thành viên trong câu lạc bộ thực hiện đăng nhập thành công hoặc đi đến đường dẫn xem các sự kiện hoặc chọn mục “Sự kiện” trên thanh tiêu đề.
 - + Đường dẫn đề xuất: /member/profile/event
- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: thành viên

+ Mục đích: cho phép thành viên câu lạc bộ xem tất cả các sự kiện của câu lạc bộ có trong cơ sở dữ liệu.

+ Mô tả giao diện:

- Thanh tiêu đề quản lý
- Thông tin xem tất cả sự kiện trong câu lạc bộ
- Chân trang

- Hình mẫu:

Màn hình chức năng xem danh sách các sự kiện

Thông tin cá nhân				Báo cáo câu lạc bộ		Sự kiện câu lạc bộ		Lịch họp		Xin chào ThanhQuang		Đăng xuất
										Tìm kiếm sự kiện theo từ khóa...		Q
Tên sự kiện	Mô tả ngắn	Thông tin chi tiết		Loại sự kiện		Hình ảnh	Trạng thái					
Tên sự kiện	Mô tả ngắn	Thông tin chi tiết		Loại sự kiện		Hình ảnh	Trạng thái		+			
Tên sự kiện	Mô tả ngắn	Thông tin chi tiết		Loại sự kiện		Hình ảnh	Trạng thái		+			
<< 1 2 3 >>												

- Mô tả chi tiết chức năng:

+ Thanh tiêu đề quản lý:

- Chọn thông tin cá nhân sẽ đi đến chức năng xem thông tin cá nhân
- Chọn báo cáo sự kiện sẽ đi đến chức năng xem các báo cáo của câu lạc bộ
- Chọn sự kiện câu lạc bộ sẽ trở lại trang này
- Chọn lịch họp sẽ đi đến chức năng xem lịch họp của cá nhân

+ Mỗi trang xem sự kiện sẽ hiển thị 10 sự kiện

+ Chọn biểu tượng dấu cộng để xem thêm chi tiết đầy đủ của sự kiện

+ Chọn tìm kiếm để đi đến chức năng tìm kiếm sự kiện

3.2.2. Chức năng chỉnh sửa thông tin sự kiện (Nguyễn Đình Thành Quang)

- Tác nhân của chức năng:

+ Khi đại diện câu lạc bộ chọn biểu tượng chỉnh sửa của một sự kiện tại màn hình xem sự kiện

+ Đường dẫn đề xuất: Không có

- Mô tả chức năng:

+ Người thực hiện: Đại diện câu lạc bộ

+ Mục đích: cho phép đại diện câu lạc bộ chỉnh sửa tất cả các thông tin của sự kiện

+ Mô tả giao diện:

- Thanh tiêu đề quản lý
- Hộp chỉnh sửa tất cả thông tin sự kiện

- Hình mẫu:

Màn hình chức năng chỉnh sửa các thông tin của sự kiện

Trang chính	Chỉnh sửa các thông tin sự kiện	Xin chào FGC Club	Đăng xuất
-------------	---------------------------------	-------------------	-----------

Thông tin chi tiết của sự kiện

Tên sự kiện

Trường điền thông tin

* Báo lỗi

Mô tả ngắn

Trường điền thông tin

* Báo lỗi

Thông tin chi tiết

Trường điền thông tin

* Báo lỗi

Loại sự kiện

☐ Loại sự kiện 1

☐ Loại sự kiện 2

☐ Loại sự kiện 3

☐ Loại sự kiện 4

☐ Loại sự kiện 5

☐ Loại sự kiện 6

Hình ảnh

Chọn tệp, file ảnh

* Báo lỗi

Trạng thái

☐ Trạng thái 1

☐ Trạng thái 2

☐ Trạng thái 3

Chỉnh sửa thông tin sự kiện

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Tiêu đề của hộp phải hiển thị đúng tên sự kiện
 - + Tất cả những “Trường điền thông tin” đều được điền thông tin tương ứng của sự kiện được chọn chỉnh sửa
 - + Trong hộp “Thông tin chi tiết của sự kiện” có các ràng buộc sau:
 - Tên sự kiện: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng, và số lượng ký tự phải ít hơn hoặc bằng 255.

- Mô tả ngắn: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng, và số lượng ký tự phải ít hơn hoặc bằng 255.
 - Thông tin chi tiết: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng..
 - Loại sự kiện: Phải chọn một trong số các loại sự kiện có trong hộp
 - Hình ảnh: Tải file ảnh lên chỉ có thể là các file kết thúc bằng đuôi jpg, png, ...
 - Trạng thái: Phải chọn một trong số các trạng thái có trong hộp
- + Các trường báo lỗi sẽ hiển thị nếu như có các lỗi tương ứng với trường thông tin.
- + Nút “chỉnh sửa thông tin sự kiện” để tiến hành chỉnh sửa thông tin của sự kiện:
- Nếu việc chỉnh sửa thành công thì hiển thị chỉnh sửa thành công.
 - Nếu việc chỉnh sửa thất bại thì hiển thị thông báo nêu rõ lý do.

3.2.3. Chức năng đăng xuất (Vũ Đào Ngọc Hải)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi người dùng thực hiện đăng nhập thành công sau đó muốn đăng xuất.
 - + Đường dẫn đề xuất: không có
- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: người dùng
 - + Mục đích: cho phép người dùng đăng xuất tài khoản.
 - + Mô tả giao diện:
 - Nút đăng xuất
- Hình mẫu:



- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Cho phép người dùng đăng xuất

3.2.4. Chức năng chỉnh sửa thông tin cá nhân (Vũ Đào Ngọc Hải)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi người dùng thực hiện đăng nhập thành công và muốn sửa thông tin cá nhân.
 - + Đường dẫn đề xuất: /member/profile
- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: người dùng.

+ Mục đích: cho phép người dùng xem và sửa các thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.

+ Mô tả giao diện:

- Thanh tiêu đề “Chỉnh sửa thông tin cá nhân”
- Tất cả các thông tin cá nhân của người dùng được hiển thị dưới dạng placeholder
- Nút Submit để lưu dữ liệu đã chỉnh sửa
- Hình mẫu:

Chỉnh sửa thông tin cá nhân

Fullname: <input type="text" value="Vũ Đào Ngọc Hải"/>	Date of Birth: <input style="border-right: 1px solid #ccc; padding-right: 5px;" type="text" value="03/19/2023"/>
Password: <input type="password" value="*****"/>	Email: <input type="text" value="haivdnhe160490@fpt.edu.v"/>

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Thanh tiêu đề hiển thị “Chỉnh sửa thông tin cá nhân”
 - + Trang hiển thị được các thuộc tính mà người dùng có thể sửa
 - + Một nút Submit để lưu dữ liệu vào database

3.2.5. Chức năng đăng nhập (Trịnh Nam Anh)

- Tác nhân của chức năng:
 - Khi thành viên trong câu lạc bộ ấn vào button đăng nhập ở màn hình trang chủ.
 - Đường dẫn đề xuất: /login
- Mô tả chức năng:
 - Người thực hiện: thành viên
 - Mục đích: cho phép thành viên câu lạc bộ thực hiện các chức năng riêng chỉ có role thành viên đăng nhập vào mới thực hiện được.
 - Mô tả giao diện:
 - Tiêu đề đăng nhập
 - Hai ô nhập thông tin tài khoản và mật khẩu
 - Một checkbox cho phép người dùng ghi nhớ mật khẩu cho lần đăng nhập sau
 - Một link cho phép người dùng truy cập vào trang điền thông tin để lấy lại mật khẩu
 - Hai button “đăng nhập” và “đăng ký”
- Hình mẫu:

The image shows a login form with the title "Đăng nhập" centered at the top. Below the title, there are two input fields: "Tài khoản" (Account) and "Mật khẩu" (Password). The "Tài khoản" field has a placeholder text "Nhập tài khoản..." and the "Mật khẩu" field has a placeholder text "Nhập Mật khẩu...". Below the "Mật khẩu" field, there is a checkbox labeled "Nhớ mật khẩu" (Remember password) which is checked. To the right of the checkbox is a link labeled "Quên mật khẩu" (Forgot password). At the bottom of the form, there are two buttons: "Đăng nhập" (Login) and "Đăng ký" (Register).

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - Thanh tiêu đề quản lý:
 - Cho phép người dùng nhập thông tin tài khoản và mật khẩu để đăng nhập
 - Cho phép người dùng tích vào ô checkbox nhớ mật khẩu để lưu mật khẩu cho lần đăng nhập sau
 - Cho phép người dùng truy cập vào trang điền thông tin để lấy lại mật khẩu bằng cách click vào link

3.2.6. Chức năng xem danh sách thành viên câu lạc bộ (Trịnh Nam Anh)

- Tác nhân của chức năng:
 - Khi thành viên trong câu lạc bộ đăng nhập thành công rồi chọn mục “Thành viên câu lạc bộ” trên thanh điều hướng.
 - Đường dẫn đề xuất: /member/profile/event
- Mô tả chức năng:
 - Người thực hiện: thành viên
 - Mục đích: cho phép thành viên câu lạc bộ xem thông tin cơ bản của tất cả các thành viên trong câu lạc bộ của họ.
 - Mô tả giao diện:
 - Thanh điều hướng
 - Nút đăng xuất
 - Bảng chứa thông tin của các thành viên trong câu lạc bộ
 - Khối phân trang
- Hình mẫu:

Thông tin cá nhân	Báo cáo câu lạc bộ	Sự kiện câu lạc bộ	Lịch họp	Thành viên câu lạc bộ	Xin chào Trịnh Nam Anh	Đăng xuất
-------------------	--------------------	--------------------	----------	-----------------------	------------------------	-----------

STT	MSSV	Name	Birth Date	Email
1	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
2	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
3	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
4	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
5	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
6	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
7	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
8	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
9	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
10	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
11	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com
12	SE123456	Nguyễn thị Thu A	10/12/2002	thua@email.com

« 1 2 3 4 5 6 7 8 9 »

← Older Newer →

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - Cho phép người dùng xem thông tin cơ bản của các thành viên trong câu lạc bộ của họ.
 - Cho phép người dùng truy cập đến các màn hình chức năng khác thông qua thanh điều hướng.
 - Nâng cao trải nghiệm người dùng bằng cách phân danh sách ra thành nhiều trang.
 - Cho phép người dùng đăng xuất.

3.2.7. Chức năng xem danh sách báo cáo (Lê Đình Tuấn)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi thành viên trong câu lạc bộ thực hiện đăng nhập thành công hoặc đi đến đường dẫn xem các báo cáo hoặc chọn mục “Báo cáo” trên thanh tiêu đề.
 - + Đường dẫn đề xuất: /member/profile/report
- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: thành viên
 - + Mục đích: cho phép thành viên câu lạc bộ xem tất cả các báo cáo của câu lạc bộ có trong cơ sở dữ liệu.
 - + Mô tả giao diện:
 - Thanh tiêu đề quản lý
 - Thông tin xem tất cả báo cáo trong câu lạc bộ
 - Chân trang
- Hình mẫu:

Màn hình chức năng xem danh sách báo cáo

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Thanh tiêu đề quản lý:
 - Chọn thông tin cá nhân sẽ đi đến chức năng xem thông tin cá nhân
 - Chọn báo cáo sự kiện sẽ đi đến chức năng xem các báo cáo của câu lạc bộ
 - Chọn sự kiện câu lạc bộ sẽ trở lại trang này
 - Chọn lịch họp sẽ đi đến chức năng xem lịch họp của cá nhân
 - + Mỗi trang xem báo cáo sẽ hiển thị 10 báo cáo
 - + Chọn tìm kiếm để đi đến chức năng tìm kiếm báo cáo

3.2.8. Chức năng gửi báo cáo (Lê Đình Tuấn)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi đại diện câu lạc bộ chọn biểu tượng thêm mới báo cáo của màn hình xem danh sách báo cáo.
 - + Đường dẫn đề xuất: Không có
- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: Đại diện câu lạc bộ
 - + Mục đích: cho phép đại diện câu lạc bộ gửi tất cả các thông tin của báo cáo
 - + Mô tả giao diện:
 - Thanh tiêu đề quản lý
 - Hộp điền tất cả thông tin báo cáo
- Hình mẫu:

Màn hình chức năng gửi báo cáo

[Trang chính](#) [Gửi báo cáo](#) Xin chào FGC Club [Đăng xuất](#)

Thông tin chi tiết của báo cáo

Tên báo cáo

Trường điền thông tin

* Báo lỗi

Mô tả ngắn

Trường điền thông tin

* Báo lỗi

File đính kèm

Chọn tệp đính kèm

* Báo lỗi

Tải mẫu đơn ở link sau [Template](#)

Loại báo cáo

Loại báo cáo

Loại 1

Loại 2

Loại 3

Gửi báo cáo

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Tiêu đề của hộp phải hiển thị đúng tên báo cáo
 - + Tất cả những “Trường điền thông tin” đều được điền thông tin tương ứng của báo cáo được chọn để gửi
 - + Trong hộp “Thông tin chi tiết của báo cáo” có các ràng buộc sau:
 - Tên báo cáo: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng, và số lượng ký tự phải ít hơn hoặc bằng 255.
 - Mô tả ngắn: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng, và số lượng ký tự phải ít hơn hoặc bằng 255.
 - File đính kèm: Tải file ảnh lên chỉ có thể là các file kết thúc bằng đuôi exe, doc,... giống với các mẫu sẵn.
 - Link mẫu template sẽ chứa các file có mẫu sẵn.
 - Loại sự kiện: Phải chọn một trong số các loại sự kiện có trong hộp

- + Các trường báo lỗi sẽ hiển thị nếu như có các lỗi tương ứng với trường thông tin.
- + Nút “Gửi báo cáo” để tiến hành gửi báo cáo đến phòng ban quản lý câu lạc bộ:
 - Nếu việc gửi thành công thì hiển thị gửi thành công.
 - Nếu việc gửi thì hiển thị thông báo nêu rõ lý do.

3.2.9. Chức năng xem danh sách yêu cầu (Vũ Thị Thanh Thảo)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi thành viên trong câu lạc bộ thực hiện đăng nhập thành công hoặc đi đến đường dẫn xem các yêu cầu hoặc chọn mục “Yêu cầu” trên thanh tiêu đề.
 - + Đường dẫn đề xuất: /member/profile/request
- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: Đại diện Câu lạc bộ
 - + Mục đích: cho phép đại diện câu lạc bộ xem tất cả các yêu cầu của câu lạc bộ có trong cơ sở dữ liệu.
 - + Mô tả giao diện:
 - Thanh tiêu đề quản lý
 - Thông tin xem tất cả yêu cầu trong câu lạc bộ
 - Chân trang
- Hình mẫu:

Màn hình chức năng xem danh sách yêu cầu

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Thanh tiêu đề quản lý:
 - Chọn thông tin cá nhân sẽ đi đến chức năng xem thông tin cá nhân
 - Chọn báo cáo sự kiện sẽ đi đến chức năng xem các yêu cầu của câu lạc bộ
 - Chọn sự kiện câu lạc bộ sẽ đi đến chức năng xem danh sách sự kiện của câu lạc bộ
 - Chọn lịch họp sẽ đi đến chức năng xem lịch họp của cá nhân
 - + Mỗi trang xem yêu cầu sẽ hiển thị 10 yêu cầu
 - + Chọn tìm kiếm để đi đến chức năng tìm kiếm yêu cầu

3.2.10. Chức năng gửi yêu cầu (Vũ Thị Thanh Thảo)

- Tác nhân của chức năng:
 - + Khi đại diện câu lạc bộ chọn biểu tượng thêm mới yêu cầu của màn hình xem danh sách yêu cầu.
 - + Đường dẫn đề xuất: Không có

- Mô tả chức năng:
 - + Người thực hiện: Đại diện câu lạc bộ
 - + Mục đích: cho phép đại diện câu lạc bộ gửi tất cả các thông tin của yêu cầu
 - + Mô tả giao diện:
 - Thanh tiêu đề quản lý
 - Hộp điền tất cả thông tin yêu cầu
- Hình mẫu:

Màn hình chức năng gửi yêu cầu

Trang chính
Gửi yêu cầu
Xin chào FBGC Club
Đăng xuất

Thông tin chi tiết của yêu cầu

Tên yêu cầu

Trường điền thông tin
* Báo lỗi

Mô tả ngắn

Trường điền thông tin
* Báo lỗi

File đính kèm

Chọn tệp đính kèm
* Báo lỗi

Tải mẫu đơn ở link sau [Template](#)

Loại yêu cầu

Loại yêu cầu

Loại 1
Loại 2
Loại 3

Gửi yêu cầu

- Mô tả chi tiết chức năng:
 - + Tiêu đề của hộp phải hiển thị đúng tên yêu cầu
 - + Tất cả những “Trường điền thông tin” đều được điền thông tin tương ứng của yêu cầu được chọn để gửi
 - + Trong hộp “Thông tin chi tiết của yêu cầu” có các ràng buộc sau:

- Tên báo cáo: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng, và số lượng ký tự phải ít hơn hoặc bằng 255.
 - Mô tả ngắn: Không được bỏ trống hoặc toàn ký tự khoảng trắng, và số lượng ký tự phải ít hơn hoặc bằng 255.
 - File đính kèm: Tải file ảnh lên chỉ có thể là các file kết thúc bằng đuôi exe, doc,... giống với các mẫu sẵn.
 - Link mẫu template sẽ chứa các file có mẫu sẵn.
 - Loại sự kiện: Phải chọn một trong số các loại sự kiện có trong hộp
- + Các trường báo lỗi sẽ hiển thị nếu như có các lỗi tương ứng với trường thông tin.
- + Nút “Gửi yêu cầu” để tiến hành gửi yêu cầu đến phòng ban quản lý câu lạc bộ:
- Nếu việc gửi thành công thì hiển thị gửi thành công.
 - Nếu việc gửi thì hiển thị thông báo nêu rõ lý do.

4. Yêu cầu phi chức năng

4.1. Thời gian phản hồi, khả năng sử dụng trong quản lý yêu cầu tốt (Nguyễn Đình Thành Quang)

TAG:	Yêu cầu, Thời gian phản hồi, Khả năng sử dụng
AMBITION:	Người dùng (câu lạc bộ) được đào tạo sẽ có thể đưa ra yêu cầu cho các bộ phận quản lý, quản trị viên trung bình khoảng 5 phút và tối đa 5 phút, 95% thời gian
SCALE:	Số giây đã trôi qua kể từ khi nhấn phím Enter hoặc nhấp vào OK để gửi yêu cầu và thời điểm bắt đầu hiển thị yêu cầu.
METER:	Thử nghiệm đồng hồ bấm giờ đã được thực hiện trên 50 yêu cầu thử nghiệm, mỗi yêu cầu đại diện cho một hồ sơ sử dụng hoạt động nhất định cho một kế toán viên trong văn phòng hiện trường.
GOAL:	Không quá 7 giây cho 95 phần trăm yêu cầu. Quản lý văn phòng hiện trường
STRETCH:	Không quá 3 giây cho các yêu cầu được xác định trước, 5 giây cho tất cả các yêu cầu.
WISH:	Không quá 2 giây cho tất cả các yêu cầu.
Base user platform DEFINED: Một người dùng, còn trống ít nhất 60% Bộ nhớ hệ thống và 75% dung lượng CPU hệ thống, bộ xử lý lõi tứ, RAM 8GB, hệ điều hành Windows 10, QueryGen 3.3 và tốc độ kết nối mạng tối thiểu 35 Mbps.	

4.2. Thời gian phản hồi, khả năng sử dụng trong quản lý báo cáo (Trịnh Nam Anh)

TAG:	Hiệu suất, Báo cáo, Thời gian phản hồi
AMBITION:	Thời gian phản hồi nhanh để tạo báo cáo trên nền tảng thành viên.
SCALE:	Số giây đã trôi qua kể từ khi nhấn phím Enter hoặc nhấp vào OK để yêu cầu báo cáo và bắt đầu hiển thị báo cáo.
METER:	Thử nghiệm đồng hồ bấm giờ được thực hiện trên 30 báo cáo thử nghiệm đại diện cho hồ sơ hoạt động sử dụng đã xác định cho tài khoản thành viên câu lạc bộ.
GOAL:	Không quá 6 giây cho 95 phần trăm báo cáo.
STRETCH:	Không quá 5 giây cho tất cả các báo cáo.
WISH:	Không quá 1,5 giây cho tất cả các báo cáo.
Base user platform DEFINED: Một người dùng, còn trống ít nhất 60% Bộ nhớ hệ thống và 75% dung lượng CPU hệ thống, bộ xử lý lõi tứ, RAM 8GB, hệ điều hành Windows 10, QueryGen 3.3 và tốc độ kết nối mạng tối thiểu 35 Mbps.	

4.3. Thời gian phản hồi, khả năng xem thông tin các sự kiện của câu lạc bộ (Lê Đình Tuân)

TAG:	Hiệu suất, Sự kiện, Thời gian phản hồi
AMBITION:	Thời gian phản hồi nhanh để tải thông tin các sự kiện của câu lạc bộ trên nền tảng thành viên câu lạc bộ.
SCALE:	Số giây đã trôi qua kể từ khi nhấp vào mục “Sự kiện” trên thanh điều hướng để bắt đầu hiển thị các sự kiện của câu lạc bộ
METER:	Thử nghiệm đồng hồ bấm giờ được thực hiện trên 50 lần tải thông tin các sự kiện của câu lạc bộ đã xác định cho tài khoản thành viên câu lạc bộ.
GOAL:	Không quá 3 giây cho 95 phần trăm báo cáo.
STRETCH:	Không quá 2 giây cho tất cả các báo cáo.
WISH:	Không quá 1 giây cho tất cả các báo cáo.
Base user platform DEFINED: Một người dùng, còn trống ít nhất 60% Bộ nhớ hệ thống và 75% dung lượng CPU hệ thống, bộ xử lý lõi tứ, RAM 8GB, hệ điều hành Windows 10, QueryGen 3.3 và tốc độ kết nối mạng tối thiểu 35 Mbps.	

4.4. Tính di động, khả năng tương thích với những trình duyệt khác nhau (Vũ Đào Ngọc Hải)

TAG:	Di động, Tương thích
AMBITION:	Có tính di động có thể hoạt động trong nhiều môi trường khác nhau và khả năng tương thích với những phần mềm chạy song song
SCALE:	Số trình duyệt có chạy được và không xảy ra lỗi nào
METER:	Thử nghiệm chạy trên nhiều trình duyệt như Chrome, Edge, Bravo,CocCoc...Song song với những Extension của App Browser
GOAL:	Chạy được Chrome, Edge, Bravo,CocCoc và những Extension của App Browser
STRETCH:	Không xảy ra lỗi khi sử dụng những trình Chrome, Edge, Bravo,CocCoc
WISH:	Không xảy ra lỗi khi sử dụng tất cả các trình duyệt khác nhau
Base user platform DEFINED: Một người dùng, còn trống ít nhất 60% Bộ nhớ hệ thống và 75% dung lượng CPU hệ thống, bộ xử lý lõi tứ, RAM 8GB, hệ điều hành Windows 10, QueryGen 3.3 và tốc độ kết nối mạng tối thiểu 35 Mbps.	

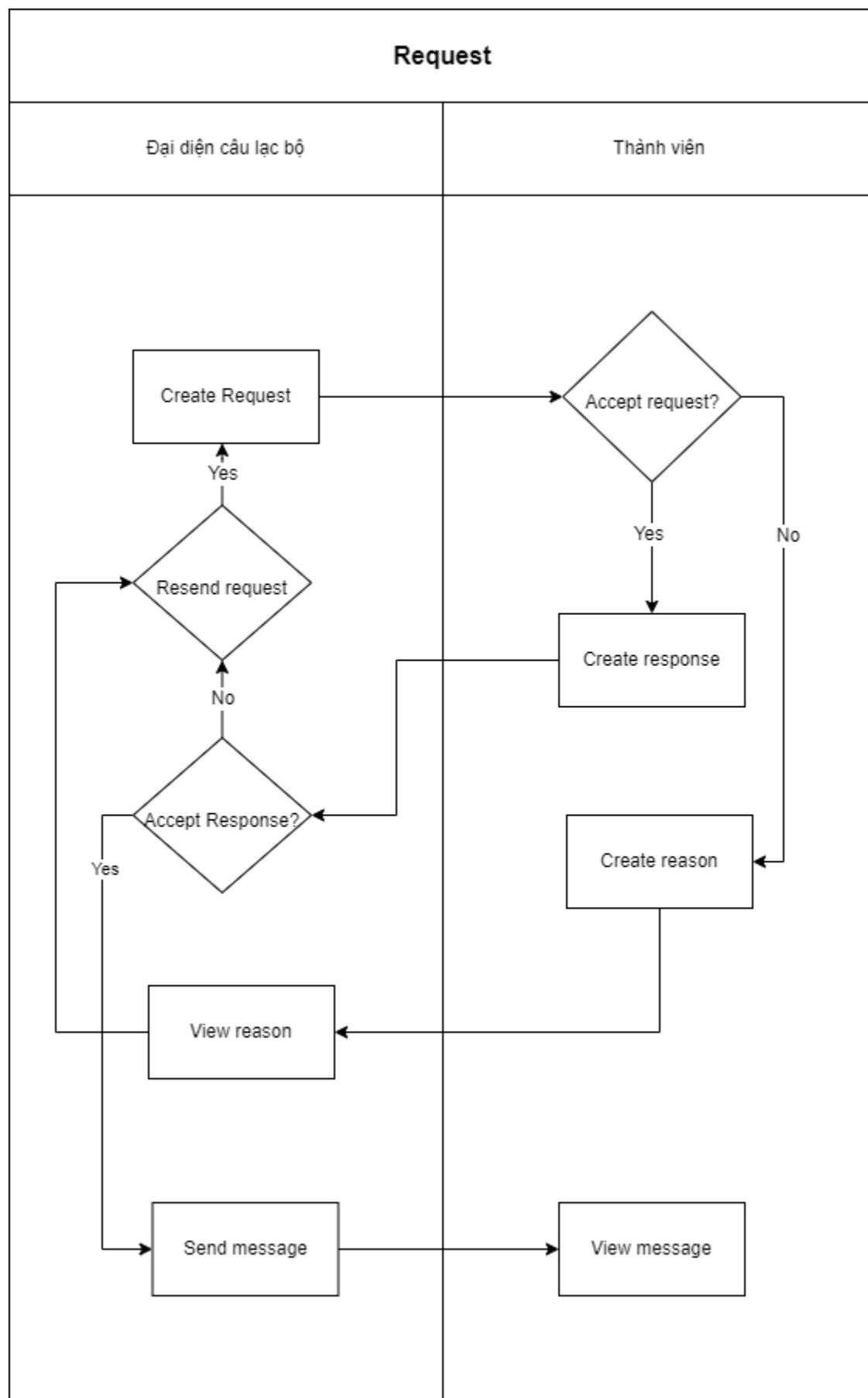
4.5. Thời gian phản hồi, khả năng tìm kiếm thông tin sự kiện theo từ khóa (Vũ Thị Thanh Thảo)

TAG:	Hiệu suất, Sự kiện, Thời gian phản hồi
AMBITION:	Thời gian phản hồi nhanh để tìm kiếm thông tin các sự kiện của câu lạc bộ trên nền tảng thành viên câu lạc bộ theo từ khóa.
SCALE:	Số giây đã trôi qua kể từ khi nhấp vào mục “Tìm kiếm” trên thanh điều hướng để bắt đầu hiển thị các sự kiện liên quan
METER:	Thử nghiệm đồng hồ bấm giờ được thực hiện trên 50 lần tìm kiếm thông tin các sự kiện của câu lạc bộ.
GOAL:	Không quá 3 giây cho 95 phần trăm kết quả liên quan.
STRETCH:	Không quá 2 giây cho tất cả các kết quả liên quan..
WISH:	Không quá 1 giây cho tất cả các kết quả liên quan..

Base user platform DEFINED: Một người dùng, còn trống ít nhất 60% Bộ nhớ hệ thống và 75% dung lượng CPU hệ thống, bộ xử lý lõi tứ, RAM 8GB, hệ điều hành Windows 10, QueryGen 3.3 và tốc độ kết nối mạng tối thiểu 35 Mbps.

5. Nâng cao (sử dụng swimlane diagram)

5.1. Quy trình gửi và xử lý yêu cầu



5.2. Quy trình gửi và xử lý thông tin sự kiện

